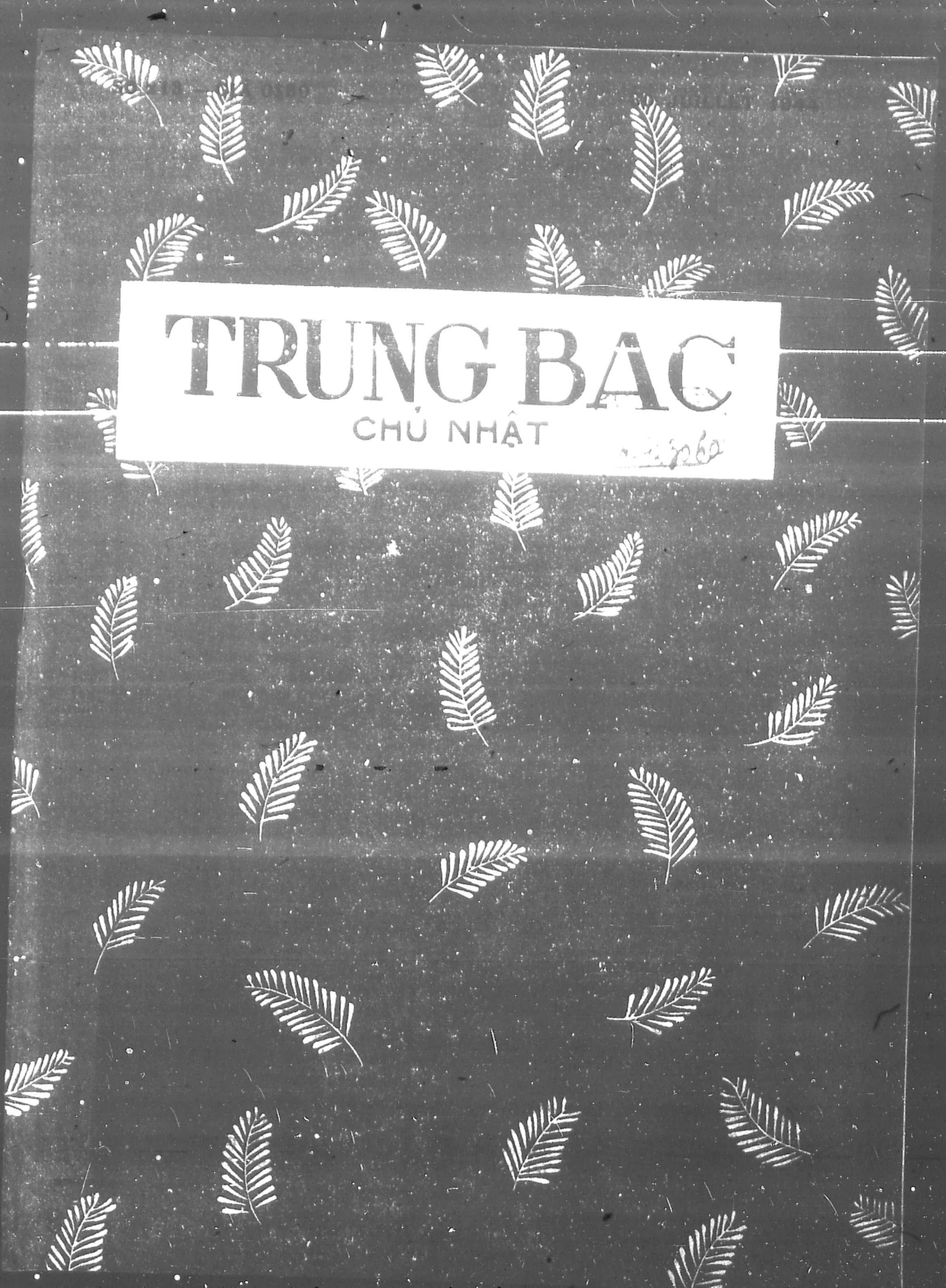




TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

Handwritten signature

CHIẾN TRANH

tuyên-truyền, hao-mòn và phong-tòa

Lúc nào và hao giờ trong chiến-tranh, người ta cũng sợ sự đồng lòng của quân địch nước nhất. Đó là một điều rất quan hệ mà người ta có thể căn cứ vào đây để đoán biết cái tình binh bên trong của kẻ thù: dân trí, nội trị, công việc sản xuất, khí giới, nhiệt độ chiến đấu, v. v. ... gồm tất cả những cái khi giao phong người ta sẽ gặp gỡ.

Bỗng tâm sinh ra hiệp lực, nó gây ra một sức mạnh ghê gớm cho những nước mà trăm triệu người đều có lòng tin tưởng như một. Như thế, khi quân giặc đến xâm lấn bờ cõi, dù có mạnh hơn đôi chút cũng chưa đáng sợ. Vì lúc đó chỉ có một công việc tập trung lực lượng ra chiến đấu. Trại lại, bên trong lộn sộn, thế giặc có yếu hơn, người ta cũng không sao cầm cự nổi.

Bởi vậy, người ta cần phải làm dân lòng, li gián quân địch đã — một công việc tuyên truyền. Nào phao đồn trong quân địch những tin vịt để dân chúng run sợ, hoài nghi chính phủ. Nào chia rẽ nhà tam bằng cách giải ruyền đơn, đặt điều tiếng trong dân gian, hoặc nói trong vô tuyến điện truyền thanh, hoặc gửi giấy thép, thư úr v. v. Trong khi li gián bên địch, người ta lại không quên lợi dụng ngay cả việc đồ đồ tuyên truyền cả trong quân đội mình, tức một công phu mà được hai kết quả.

Trước khi đánh, tuyên truyền sao cho tăng nộ-khí ba quân.

Trong khi đánh — là lúc gặp những trở lực ngày một nhiều hơn — tuyên truyền sao cho lòng bền giữ của ba quân bền vững, chịu đựng.

Tuyên truyền vừa có ý nghĩa nhắc nhở, khích thích, nhưng cũng vừa có chủ định bầy vẽ ra một chuyện này cho quên một chuyện khác cần hơn.

Người từng trải đều nhận thấy, mỗi lời nói, mỗi công việc của người cầm đầu đều có tính cách tuyên truyền. Tào-Tháo thường khoe Diên-Vi quên cả cái chết của cháu

ruột mình là Tào-Hưu; Lưu-Bị quên con nếm A dần trước Triệu-Vân, khiến chú trưởng càng khâm phục, hết cả trung hành với chúa. Những câu nói hùng dũng của đức Trần-hưng-Đạo với vua Trần-hải-Tôn trước khi đem binh đánh giặc Nguyên: « Bần kê hạ thân còn thì xã-tắc còn! Nếu hệ hạ muốn bâng, trước hết hãy chém đầu kẻ hạ thân đi đã! », trước an lòng vua, mà sau cũng làm phấn khởi quân chúng với một dạ quyết chiến đấu đến cùng của nòi.

Tuyên truyền cần phải hiểu tâm-lý phải theo cái trình độ tri thức của dân chúng bên địch và bên mình. Đem cái cao xa vào chỗ thấp kém là « nhồi sọ ». Mà trình bày những cái nông nổi với hạng sâu sắc tức cơ thường sự hiểu biết của kẻ khác, như thế, chỉ làm trò cười cho người vị thức-giá: « Tuyên truyền đúng là về tuyên truyền ». Công việc tuyên truyền vì vậy phải căn cứ thật đúng vào dân trí của quân-choang. Người ta lợi dụng cả thềm quyền. Chuyện vua Lê-Lợi bắt được giặc thảo, vâng mệnh trời đuổi giặc Minh có một ý nghĩa với chuyện ông Nguyễn-Trãi ẩn trú một đêm trong đền bà Liễu-Hạnh công-chúa. Ông Nguyễn-Trãi, ngày đêm muốn báo thù cha; trước Trần-công-Hưng giới thiệu bên thù đến vua Lê. Tuy vậy, đêm nơi ông Nguyễn-Trãi vẫn chưa ngao ý tình của mình để « óa đờ rờ ». Một hôm, nhà có đột kỵ ông Nguyễn-Trãi ở nhà trên nhìn xuống bực bực vua Lê-Lợi vừa thái thái lộn vừa bỏ miệng ăn. Ông Nguyễn-Trãi chán, bỏ ra đi, rồi một đêm nằm trong đền thờ bà Liễu-Hạnh công-chúa, được nghe chúa thuật lại việc: hiền hiền dấn dấn chọn vua nước Nam là Lê-Lợi người ở Lam-Sơn. Ông bèn quay lại thì lúc ấy nhà vua đã chén binh tập mã, lẹ về chân mệnh đế vương. Ông Nguyễn-Trãi thuật lại chuyện nghe lòng của chúa Liễu-Hạnh, rồi lấy mõ viết vào lá đa « Lê-Lợi vì quân, Nguyễn-Trãi vì thân » sau kiến ăn mõ dục

những hàng chữ, chiếc lá bay trong không gian, mọi người cho là điềm giới lành theo pho vua Lê... ấy là lúc người tuyên truyền biết căn cứ vào lòng sùng bái thần thánh của muôn dân.

Sự tuyên truyền của phái chính phục sức hạn-huân trận trong đầy lòng dân chúng, nhất khi bên ngoài binh đội đã tỏ chức được vững vàng. Như trong việc chống chọi với các Minh sang đánh nước Nam, lực lượng của Hồ quý Ly không phải là kém cỏi. Hồ đã biết trước rồi, đã thiết lập quân cơ sự thành đắp lũy, không thua sút đức Trần Hưng-Đạo, và khi thế nhà Minh dần dà bằng quân Nguyên, thế nhà Hồ thủa. Chỉ vì tình huống nhà Minh khéo biết tuyên truyền, bắt lợi dụng lòng dân còn quyền tuyên nhà Trần, bèn viết vào những tấm văn thêu dệt kẻ tội Hồ quý-Ly rồi thả các giòng sông. Văn chửi đến đâu, trăm họ đều tin theo giặc Minh đến đấy.

Đời khi, đang sự tuyên truyền của có hiệu quả hơn là dùng vũ lực. Như trong trận Ai-Cối-Kê, quân binh nhà Hán có hàng trăm, chục vạn, tài dụng binh mấy ai bằng Trần-Tân, mà mãi không đánh nổi tám ngàn kỵ tử của Hạng-Vũ đã tối thế. Sau Hán-Tân, cái cây Trương-Lương treo lên núi cao, để nkhua lấy ông tiêu thời những bài ca cổ thể thâm, gieo rắc những sự như nhau buồn, để tâm ngàn quân nay gặp lòng, và Hán-Tân mới họ nội Bà-Vương.

Đó là trước kia chiến-tranh chưa phức tạp, người ta chỉ cần quân độ mà không chú ý tới lực lượng dân chúng. Nếu có, chỉ chú ý đến cao lỏng dài không thôi. Đến nay, phải nhờ sức ủng hộ thiết thực của toàn thể lương dân, phải cần thêm nhiều điều khác nữa mới thắng trận được. Không những chỉ tạo ra một quân đội mới, mà còn phải đào luyện cái tinh thần dân chúng cho vững vàng, quyết thắng... Vì vậy, người ta phải «tuyên truyền để chiến đấu». Và theo bác-sĩ Goebbels, chính trong những công cuộc mà người ta đã thực hiện được ít nhiều dùng để tuyên truyền, lại hiệu nghiệm hơn, như ở Đức «chiến đấu để tuyên truyền».

Sự tuyên truyền, hiện thời đã đóng một vai rất quan trọng. Đây là lời bác-sĩ Goebbels, tổng trưởng

bộ tuyên truyền Đức đã nhận sự quan trọng ấy:

« Sự tuyên truyền là một sinh hoạt tác dụng cần thiết cho một tân quốc gia. Không có nó, cái tân-quốc gia ấy, trong cái thời đại đứng sự toàn thế này, không thể nào đạt được hết những mục đích to tát. Ngay cái địa vị của nó khởi đầu công cuộc chính-trị, sự tuyên truyền ứng dụng tức khác trong tất cả những địa vị của đời sống của công chúng: nó là điều kiện rất lớn lao và đầy đủ của công cuộc xã hội này. »

Ngày nay, hầu hết nước nào cũng lập nó thành một bộ quao hệ vậy.

Đánh nhau, bên nào bị tuyên truyền, quân lính sẽ thế đạo ngũ, thợ «huyền đình công, lương dân không ủng hộ chính-phủ, tức cái mầm nội loạn sớm muộn sẽ nảy nở.

Cho nên để phòng bên địch tuyên truyền, người ta còn cần không những nói suông, còn phải tìm dịp luôn luôn «kêu khoang» sức làm việc và lực lượng của mình ra nữa. Sự khoe khoang ấy vừa có ý nghĩa «tuyên truyền», và, theo ý tưởng của Lyautey vừa làm cho kẻ thù kinh hoàng đến kinh, không dám đối chọi mà khinh miệt một viên đạn nào như thế tức là «phổ-lương» những lực lượng để khởi dùng đến nó. Đó là mục đích cốt yếu của những cuộc diêm binh và thao diễn quân đội của các cường quốc trên hoàn cầu từ xưa đến nay, trong lúc thái bình.

Lại vì máy móc phi cơ ngày nay quá tiến bộ, những sự tàn phá của các cuộc tấn bom gây ra bởi lợi «chiến tranh châu gan» không sao tránh thoát được, dù có tổ chức phòng-không thật chi phí đắt. Lương dân chỉ bị hư hại đôi thôi. Bởi thế, người ta càng phải tuyên truyền sao để nhân cái sự đánh phá của quân địch, đáng lẽ làm cho binh sĩ và lương dân mất hân hoan, thì trái lại, lại càng thêm giận hờn, càng quyết chiến đấu bằng hai hơn trước.

Chiến tranh hao mòn và phong tỏa

Cũng biết chiến tranh rất tàn hại với các nước làm trận. Bao nhiêu «sản quố gia, những của cải xác thực được trong lúc thái bình, đều đem đổ hết vào việc đánh

Thỉnh-Chữ LYAUTEY đã nói: «Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động». Chúng ta nên theo gương ngài.

giặc, càng ngày càng phỉ tôn, dân cư nghèo nàn. Bởi vậy, trong lúc giao-chiến, nhiều nước cây mình giàu nguyên liệu hơn địch quan, không muốn đánh quyết liệt, được thua ngay trong một thời gian ngắn ngủi để kết liễu chiến tranh. Họ chỉ cần ngăn bên địch không thể tấn công được, tránh những trận đánh phải hy sinh nhiều nhân mạng. Họ cốt kéo dài chiến sự để kẻ thù tổn hại, mà họ cũng tổn hại, nhưng nhờ giàu có trội hơn, kết quả: chiến tranh, họ có thể thắng trận nhờ về chỗ thế thái này.

Lối đánh này gọi là chiến tranh hao mòn. Nó khiến những nước nghèo không theo đuổi nổi chiến tranh phải đầu hàng.

Lối đánh này càng đem nhiều hiệu-quả thắng thế nhất là trong cuộc chiến tranh hiện thời. Vì cuộc An-sinh-hoạt bất ai này ngày nay phải sống một cuộc đời đầy phức tạp, đầu trong thời loạn cũng chưa có thể nhất thiết đoạn tuyệt được, hoặc giảm tiến tức khác với những sự phức tạp ấy. Thời cuộc thường nhất còn chúng cụ lại ta. Có bộ ngày được chỉ là bị dân những thứ sa xỉ thời, những nhu cầu mới hầy còn đa đoan. Vì thế, vấn đề đánh nhau, người ta vẫn cần phải sống, có sống mới có thể đánh nhau được:!

Sự bớt bỏ ấy cốt sao sẽ kỹ nghệ sinh hoạt sang kỹ nghệ chiến tranh. Song, kỹ nghệ chiến tranh lại phải toàn hơn kỹ nghệ sinh hoạt bội phần. Nó đòi hỏi trăm ngàn thứ nguyên liệu cần kỹ (ấy trong thời bình không có không sao) mà bởi vị trí địa dư, một nước làm trận không tài nào có đủ. Phải nhờ nước khác tiếp tế. Phải nhập cảng ở ngoại quốc vào. Vì vậy, một mặt đánh nhau, một mặt người ta vẫn phải thông thương nhờ sự cung cấp của các đồng minh với mình, hoặc của các nước ngoài vòng khối lực. Cho nên ngày trở được sự xuất nhập cảng thì những máy móc và thợ thuyền của bên địch dù có nhiều và khéo léo, cũng trở nên vô ích. Cho nên trong cuộc chiến tạo quân như, cái thế không dùng được mới phải trông nhờ vào sự nhập cảng

nguyên liệu ngoại quốc, còn bao giờ người ta cũng cố tìm cách chế tạo bằng những nguyên liệu mình sẵn có, dù tốn nhàn công hơn.

Do cái vấn đề nguyên liệu, từ «chiến tranh hao mòn» lại gây thêm ra lối «chiến tranh phong tỏa».

Cái chiến lược thứ hai này, xưa người ta dùng trong khi tiến đánh một cái thành có hào sâu, chỉ vây ít lâu, thì lương thực là hết trong phải đầu hàng. Đến nay, người ta đổi sự bao vây mới thành quách ra một nước.

Trong «chiến tranh chiếm đóng đất đai», một nhà chuyên môn quân sự đã tính rằng thế thái hiện thời rất vững chắc. Muốn tấn công đồ bộ hoặc vượt qua trận thế nổi phược, phải có gần ba lần hơn số binh lực và chiến cụ địch quân: phải hy sinh ba phần mới đem đến gần một phần mà chưa biết thắng được chưa. Nhưng với chiến tranh hao mòn và phong tỏa, không cần tấn công mà phải binh sĩ, không cần chiến đấu dài dai nhất một nước: dân số nhiều và dam hy sinh, sẽ tiêu hao và chia sẻ mất lực lượng của mình, người ta cứ chống cự cầm chừng các mặt trận và vậy bất hết cả của bề. Rồi chỉ trong một thời gian ngắn địch đã dùng hết lương thực và khí giới tích trữ, tức khác nhau dân đói kém, xáo trộn, không còn bụng dạ nào chiến đấu nữa, họ sẽ bắt chính phủ đầu hàng khó thì nội loạn.

Trong ràng buộc hiện thời — một trận đánh cần rất nhiều điều kiện mới thắng được — người ta cố sức lợi dụng đó. chiến tranh hao mòn và phong tỏa, đã không đạt được kết quả mong muốn của nó, song cũng đã nhân cái lúc sa sút của bên địch để đem đến mình tấn công chiếm thành cướp ai.

Ông họ lối đánh hao mòn, còn chiến tranh châu gan nữa. Mãi cái chiến lược thứ nhất cũng là của cánh cho cái chiến lược thứ hai. Thiếu nguyên liệu, kém sức sản xuất, lòng hăng hái chĩa đưng chiến hạ càng giảm bớt trước những cuộc oanh tạc. «Vừa ăn vừa phá», cái họ tiếp lực cho cái kia, mà cái kia cũng giáp sức cho cái họ. Nếu hai chiến lược này cùng hoạt động liên tiếp trong một thời gian dài, người ta nắm phần lớn sẽ thắng trận.

VU XUÂN-TU

CHIẾN TRANH

«CHÙN GÂN»

và

Chiến tranh không tranh chiến

Trước khi xảy ra cơn biến loạn này, những người giữ trung-trách với đất nước, nhất là những nhà chuyên-môn quân-sự đã dự biết trước nếu mai sau hoàn-cầu có chiến-tranh, thì cuộc chiến-tranh ấy sẽ không phải như xưa kia một cuộc «chiến-tranh trên-tiên-sỹ», mà là một cuộc «chiến-tranh khu-vực», một cuộc «chiến-tranh vô thương-cầm». Cuộc chiến-tranh ấy sẽ không coi trọng nhân-tộc nào. Nó tấn-phá lương-dân ở khắp nơi. Nó sẽ gây ra những thành phố đổ nát, những nhà cửa bị cháy tan tành, dân hạ, con tiều què cụt, những nhà điền chủ không kẻ khôn ngoan. Lúc ấy, các phi-công sẽ «thăng-tay» ném một quả bom vào một nơi không phải là mục-đích quân-sự, chẳng hạn, một quả bom nặng vào gần chỗ chứa nước lọc đủ khiến cả thành phố không có nước dùng, hoặc gần nhà máy đèn là thành phố tối mù; một quả bom từ 100 đến 1000 cân-lạng đổ được một giây nhà nhiều tầng; những bom rầy lửa ném xuống rừng ruộng làm cháy hết Hoa màu cây cối; những «không-lò» thermitic có thể làm cây sắt được, càng đổ vào càng cháy, đốt được cả một chiếc tàu, với sức nóng từ 1300 đến 2500 độ, có thể lại đốt được khi nào nó đã phá hoại hết các vật bị bắt cháy.

Những người điều-khiển chiến-tranh dần dần trước rằng cuộc chiến-tranh này không những là sự thăng-quân địch ở trên bề và dưới nước, mà còn là sự đối đáp dữ dội của phi cơ hai bên công-phá lẫn nhau.

Nghĩa là chiến-tranh lúc ấy, sẽ không đánh riêng gì quân-đội, mà còn chú-trọng dân-chúng nữa. Vì, người ta cho chính-trị một nước là cái lòng chí-quyết của dân-chúng, sự bền vững của một dân-tộc là

điều kiện của chiến-tranh phải làm sao cho đến tận cùng như khi bên địch.

Lúc ấy, người ta thay không toàn-oàn theo sáng-kiến của Douha - một đại-lương Ý-tạ-lợi - là hi-dân, phi-cơ, tên công-thay để cho thủy-lục-quả, nhưng cũng hết sức dùng máy bay để đánh dân-chúng đổ

phương. Đó là chủ-định đưa chiến-tranh đến một cuộc «chiến-tranh toàn-thể». Bởi, theo điều-không: «khi cả một nước thành một xứ đồng đặc khi-giới, thì sự tấn-sát dân-chúng bên địch, thành một mục-dịch chính đáng, vì một nước làm trên là một nước thiết-quan loại».

Cho nên, người ta tính không cần đánh bại quân địch ở chiến-rường để tiến vào thủ-đô hay để đè nén dân-chúng, có thể riêng bằng phi-cơ, đánh thẳng ngay quân địch không phải trước hết tiêu-diệt một lực lượng phòng-thủ quân-biên-giới.

Một nước, ngày nay vì sự tổ-chức theo tân sinh-hoạt, là một tòa nhà đồ-sộ, rắc rối và có liên-lạc với nhau, càng dễ bị đánh bởi một cuộc tấn-công không trong bất-thình-hình và rất nặng nề. Nên người ta tính sẽ thành công được là nhờ sự nhốn nháo do bom mìn đến cho đời sống và sự tổ-chức bên địch.

Như thế, chiến-tranh lại ngầm vào tất cả các kinh tế hơn là quân-sự, ngầm vào dân-chúng hơn là binh-dõ. Như vậy, theo ý các nhà chuyên-môn quân-sự không phải chủ-định dùng sự khủng-hoảng, nhưng để sự phân-biệt các mục-dịch quân-sự với dân-chúng, sự phân-biệt phòng-tuyến «đánh trước» và «đánh sau» không rõ ràng nữa. Đó là sự phân-biệt chỉ dựa vào hình thức thôi.

Lời đánh này là lời «chiến-tranh chùn-gân», khiến cho địch quá khổ không còn được đứng cội nữa, không nhìn nhận những «thành phố vô ngộ», không kẻ lương-dân thay binh-lính. Mục-dịch của nó là đánh tất cả tài-sản của kẻ thù, tất cả những thứ không phải là chiến-sự, là tấn-công dân-chúng bởi họ phải nhận ý muốn của người khởi-hiến.

Và, bao giờ cũng thế, một chiến-phủ làm trên cần phải giữ gìn lòng dân mình đang non nung. Để có giữ vững lòng dân mới hi vọng «hàng-trận». Bởi có khi trận thua không phải chỉ đối-phương quá tài giỏi hơn, mà chính vì đứng trước chiến-hoa, dân-chúng không chịu được được làm, rồi bất-chính-phủ đến hàng. Do đó, thường thường, kẻ hàng trận là người đã cầm cự được tẻo dai tới mười lần phủ hơn kẻ thù, trong khi chỉ ăn-dần.

Cho nên mục-đích chính của «chiến-tranh chùn-gân», là tấn-phá những sự tổ-chức kinh tế như khu kỹ-nghệ, bến-tàu, v.v... những miền có dân-tư đông đúc để gieo rắc những tư-lưỡng luôn luôn bị đe dọa tiền-diệt, là phá-tan các «chỉ dẫn-tức» bên địch, làm cho nhốn nháo sự sống, gây nên một tâm-trạng náo-bất chính-phủ đối-phương phải đứng hàng.

Bánh nanh, một khi người ta thực hành lời «chiến-tranh chùn-gân», tức chiến-tranh đã đi đến một giai-đoạn «toàn-thể», và tấn-phá đến triệt-cột.

Chiến tranh không tranh chiến

Trong cuộc chiến-tranh mới mở của ngày nay, có nhiều thứ tấn đánh của hai bên xung đột mà không chỉ những binh-chức chiến-tranh, và thường khi cũng không có một bản-thông cáo của lòng thanh-dinh, sau mỗi cuộc đánh phá. Đó là những trận đánh không dùng đến vũ-lực như «chiến-tranh phơi-giáo» và «chùn-gân», không nhờ sức hiện-thuần của lương-dân như «chiến-tranh kỹ-nghệ». Đó là những trận đánh của «chiến-tranh gián-diệp», của «chiến-tranh ngoại-giao»; của «chiến-tranh tâm lý», toàn là những thứ «chiến-tranh không tranh chiến».

Trong thời kỳ đánh nhau, là thời kỳ lịch kỷ của loài người bậc lộ đến cực điểm. Vì lịch kỷ phải triệt-hệ lịch kỷ, cho nên bất cứ cái gì, người ta đến phải cho đây, trí trá trước mắt quân địch B1 khi đến có bậc lộ, chỉ là những cái gì có tính cách tuyên truyền thủ-lợi, có cách nói nạt nạt nhưng 41 là kẻ «đổ đực v. h.». Con người ra, người ta giết lẫn hết, không riêng ai đứng đầu phụ thuộc về bị một quả-sự, mà cả những cái gì tạo nên cuộc tá sinh-hoạt nữa. Đó là

những hành vi để ở những tư-tưởng lịch kỷ của một chế độ cũ của hoàn-cầu.

Trong việc tấn công, một quả bom rì già rất đã, dù ngay một viên bom bay thụt ta cũng maon có kẻ chỉ dẫn cho biết thật đúng địa-trước khi thả, bắn. Những lúc phi-cơ bay được đến trên địa-hạt bên địch để oanh tạc, những lực-quân đội liền lên đến dùng làm súng bắn sang đối-phương, là lúc đa-phái-chia dụng bất-bạo-nhiên sự thật náo-phải, biết bao nhén nỗi khổ khăn-lối. Hơn nữa, những gián-diệp thông tin vẫn kia hoa những máy bay thám-thình. Bởi một khi đã nhận rõ những phi-cơ trinh sát này, người ta thay bỏ chiến-lược, rồi đổi những câu cứ-quân sự để làm sai lạc đường lối tấn công của bên địch.

Lại trong việc phòng-thu, như ta đã biết sức tiến bộ của máy phi-cơ, một khi máy bay đã đến oanh tạc bị nhanh tựa sét đánh, có lúc bom ta xuống rồi bên địch mới hay và báo động. Ngay hôm hôm nữa, là người ta đã sang chế được thứ máy đem theo để hu-tiêng công cơ-chay, khiến cho đối-phương không còn nghe rõ gì nữa. Vì vậy, khó tranh được hư-hại, khi đã để phi-

Thư-xử Alexandre de Rhode mới xuất-bản:

NOUVELLE TRADUCTION
du

Kim - Vân - Kiều

của M. R.

Một bản dịch Pháp-văn tới hết
tinh thần cuốn «HOÀN THƯƠNG
TÂN-THANH», một cuốn sách
quy cho bạn yêu thơ, yêu văn.
Bản in mới nhất có hạn, dày 160
trang, khổ 17 x 23
Bản thường 6p00, cước 0p50
Bản gầy Đại-la 1p00, cước 1p00

LÊN CUNG TRĂNG

TRUYỆN dịch thơ
của VOYAGE A L'ÉTOILE
của JULES VERNE

Dày 220 trang, khổ 17 x 23, bìa 3 màu và
26 bức phụ-bảo của MAX-J. QUINN vẽ
bản thường 4p00, cước 0p60
bản gầy Đại-la 1p00, cước 1p00

Tổng phát-hành MAI-LINH
N° 21, RUE DES PIPES - HANOI

co dịch lợi vì o thù do mình. Cuộc phòng không riêng trong nước, không thể nào quá quyết là hoàn toàn được, cho nên, người ta cần biết ngay từ lúc phi-cơ cất cánh từ một căn cứ nào của địch-quân, để mà đón đánh ở ngoài biên giới.

Không những chỉ dò xét thông tin, nên gặp dịp, các tay gián điệp cũng phá hoại các cơ quan to-chức của bên địch. Sự phá hoại này từ: kìn đảo, vừa đổ ố hao, mà co khi lại niệu nghiêm hơn những vụ oanh tạc bằng phi-cơ.

Sự ích lợi của ban gián điệp là giúp người ta rõ bộ mặt thực của đối-phương lúc sắp tấn công, và quan hệ nhất là khi quyết định tuyên chiến hoặc tham chiến.

Trận thắng ngày nay đối với ấ nhiều điều kiện phức-lp, như vậy đừng no những chuyện lớn-lao, ngay sự tiết lộ một điều bí mật còn quan trọng co thể xoay đổ lại cục diện chiến tranh.

Đứng trước những sự lợi hại nguy hiểm đó, từ xưa đến nay, trong lúc thái bình cũng như trong lúc chiến tranh, nước nào lớn nhỏ cũng có một ban gián điệp vừa trinh thám, vừa đối đầu. Những sở trinh thám có danh tiếng ở hoàn cầu như Gestapo của Đức, Intelligence service của Anh, 2-bureau của Pháp...

Đến «chiến tranh ngoại giao».

Xưa, trong đời Chiến-quốc, Tô Tần thấy Tần thủi Hoàng bình hàng tướng mạnh co ý muốn thôn tính thỉn hạ mà các nước khác đã yếu bèn lại còn hiểm khích nhau. Tô Tần liền dụ huệ đem chuyện chai và rò ra vì các nước, mà gư ông là Tần hủi Hoàng, để hồ hạo cả nước lên kết đồng lại. Sáu nước nghe theo và phong Tô Tần làm tướng-quốc. Quả nhiên, tuy mới là lời hứa chưa bị thí nghiệm, nhưng cũng đã đem lại những kết quả tốt đẹp, khiến đương lúc Tô Tần hưng thối, Tần-thủi-Hoàng chưa dám va binh. Sau nhờ Trương Nghi cũng có tài biện huệ như Tô Tần, li-gián các nước, lúc đó Tần-thủi-Hoàng mới dám xuất quân.

Đến nay, chiến tranh càng cần co nhữn kẻ đi g, người ta càng cố rái, nhất đĩ với những nước co đứng ngoài vòng khối lửa mà bình lư lại bằng hậu. Người ta

phải vận động đủ mánh kèi dùng bất lĩ lẽ khôn khéo đến uy lực, sao cho những nước này nếu không về bè đảng với mình thì ít nhất, cũng đứng theo đối-phương. Do đó, ngoại-giao cũng giúp một pi ấn lớn trong công cuộc thắng trận biệu thời.

Gặp sức những cuộc ấn ố ngoại-giao để mau thu lĩ kết-quả mỹ mãn, gặp dịp người ta có ấ ngay lấy một hai hành tri đầu phai ốn tào nhĩn. Đó là những co a hay sau một n ấi trận ấi kết, lại một nước vào hũa với pte hăng thĩ.

Gặp sức tấn công ngoại-giao, người ta còn co (tính thông lại bảo ấn một cách «truyền lập tự nhĩn» một cái thường truyền qua dịch bi trưng thũy lĩi chim, khiến kẻ ngoại-giao sẽ tiến oanh đến sự hao mòn của bên nghịch mà về bè với mình. Đó là «hiện ranh tâm ý» hoi gống ấn cách tuyên truyền đĩn thuộc phạm-vi những «ch ấn tranh không tranh chiến».

Trong số sau:
NHỮNG ẢNH-HƯỞNG CỦA CHIẾN-TRANH

«NGƯỜI BÓN PHƯƠNG»

Nhà xuất bản của tất cả người bón phương những cuốn sách giá trị ra đời, tiến - tiến vụ

Đi hết của đại chúng

CUỐI THẮNG JOILLER SẼ CÓ BÀN:

ĐỒNG TIỀN HAI MẶT

Truyện thật cốt lõi - đồng co Ng khác MÀN

HÀN NAM-QUAN

(NG.-PHI-KHANH và NG.-TRẦN)

bức tranh lịch - sử linh - động của HOÀNG-GAM

MỚI PHÁT HÀNH:

TRÊ THO

của Ng đĩ - Chính của Ng đĩ - Chính

Gin 1p 9 Gin 1p 9

TARZAN, người khỉ

của T.V. CUDGAG

(doat sách giá trị) - Giá: 3p 25

XIN CHÚ Ý - Cầu rất nhiều đại lý bán sách rơi g và ở thom qu, Hoi-bồng lĩn.

Độc giả với thư kếm tam ấi sẽ nhận được một bằng co những sách giá trị co xuất-bản.

Thư từ ấi nh gửi thư về: ố ố xuon Giĩng Ng ố, p ố Đường Thành Haul - Tái. 212

Cái «mốt» khấn đầu riu của Việt-Nam truyền bá

Từ hồi nào tới giờ, người Việt-nam ta mặc ầu-phục, mùa nào mốt ấi, theo đuổi thời-trang; nhất là hạng thĩu-nĩn công-lũ, sinh-trưởng giũ co phong-lũ, quanh năm chẳng co sự lo nghĩ gì khác hơn là trau dồi y-phục cốt lĩy dùng mốt. Còn những người vay nợ đôi ba chục phần co được trang-diềm hợp thời là chưa nói đến.

Kinh-thành Ba-lẽ co tiếng là trung-tám thời-trang của thĩn-hạ. Phàm mốt ấi mặc hằng năm đều do những nhà chuyên môn ở đĩ chĩ-hĩa bày về rồi truyền đi các nơi. Mỗi khi mốt đến thĩ nào, ta chỉ co việc đón gư: mĩ phĩng v thĩ, không tự sáng-tác một về riêng cho mình, hoặc co thể đồng cĩp một ý hay kiĩn lạ gì cho mĩt.

Ta huĩc mình làm nô-lĩ co sự ấn mặc. Bây giờ, nếu chúng tĩi nói hơn trăm rưởi năm trước đã co một người Việt-nam sang tấn Ba-lẽ, bày ra mĩt mới, được xã-hĩi phĩn-hĩa quý-tĩc ở đĩ hĩa hoan-gĩnh, co lĩ chuyện ấi nhiều người tưởng là hoĩ-kĩ, không tin.

Nhưng chính là một chuyện co thật, nằm trong bĩ co lĩch-sử.

Người Việt-lam ấi chẳng phải ấi lạ, tĩc là Hoàng-tĩr Cảnh,

Cuĩi thế-kĩ 18, ấi em Tây-sĩn quĩt-cũng, đồng thời phá đổ cả co-nghĩep ba họ Lê Trĩn đĩng ngoại và Nguyễn đĩng trũ. Chĩa Nguyễn-phũc ấĩn nĩi lên ở Gia-đĩnh để khĩi-phũc nhĩp nhĩ, tranh-hành thĩn-hĩa. Ban đầu lũc, lũng còn kếm, tĩuĩng phải bĩi trĩn bĩi đĩo khắp nơi; khĩi chay sang nũng-nĩn bên Xiĩm, khĩi tuyệt lũng nhĩn đĩi trĩn đĩo Phĩ-quĩc. Đến mĩn đĩng năm Giĩp-thĩn (1784),

Nguyễn - vương nghe theo kế-sách co ông giĩm-mũc Bĩi-đĩ-lĩc, giĩo Hoàng-tĩr Cảnh cho ông đĩm quĩc-thũ sang cầu viện nước Phĩp. Đó là một việc lĩch - sử phĩm người Việt-nam đều biĩt, không cần phải kể đồng đĩi.

Cĩ chẳng không mĩy người biĩt, là lúc Hoàng-tĩr làm thĩuĩng-khĩch ở hoĩng-cũng Versailles.

Lũc bấy giờ nước Phĩp cũng đĩng giĩn-nĩn đĩ-sĩ, cả về nĩi-trĩi lẫn ngoại-gĩo. Đầu năm 1787, Giĩm-mũc và Hoàng-tĩr đĩn Ba-lẽ, trĩu-dĩnh Phĩp đĩng bĩi-rĩi vì nhiều chuyện biĩn-co trĩng-đĩi; nhất là tư-tĩng cách-mĩng lĩ nũng-đĩc sĩ-lĩi đĩn đĩm, sắp sửa thĩn ra bĩo-đĩng làm nguy cho quĩn-quĩn và hoĩn-thĩt.

Tuy vậy, Phĩp-hoĩng Louis XVI và Hoàng-hĩu Mĩre Astoinette cũng ấĩp-đĩi Gĩm-mũc Bĩi-đĩ-lĩc cùng Hoàng-tĩr Cảnh một cách tĩ-lĩ, quĩ-hĩa.

Sĩch Đại-nĩm chính-bĩn liĩt trũyĩn, chĩp trũyĩn ấĩn-đĩ Hoàng-thĩi-tĩr Cảnh, co ốu «Quốc-trĩuĩng đĩi đĩ vương-lĩ» tĩc là trĩi vào việc Hoàng-tĩr Cảnh khĩi ở Ba-lẽ đĩng Phĩp-hoĩng (trĩng đĩi vậy).

Suĩi mĩn hĩa năm ấĩ (1787), Giĩm-mũc và Hoàng-tĩr nũn bĩn hĩi bĩng, lĩc thĩi đĩ xem phĩng-cĩnh Ba-lẽ, lĩc thĩi đĩ các cuộc yĩn-hĩi ở cũng Versailles. Trong những đĩp sau này, Hoàng-tĩr Cảnh với Đĩng-cũng Thĩi-tĩr Phĩp (le Dauphĩn) cùng nhau chĩi dĩa chĩy rĩch, ấĩn nhĩch ở vĩuĩn ngĩ-nĩn rất là vui vĩn, rất là trĩng-đĩc. Hai vị hoĩng-tĩr xĩp-xĩ bằng tĩuĩn nhau (Hoĩng-tĩr Cảnh ta năm ấĩ 7 tĩuĩi); sự ngĩ-nĩn-hĩn hợp lại một chĩi cũng hĩi lạ, vì cả hai cũng đĩ trĩn ngĩi vĩng mà rồi cũng không đĩng nĩhĩ.

Đoàn Vở Phi Hùng Cứu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đăng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Hoàng-tử Cảnh về sau mất sớm, hồi mới 22 tuổi, trước khi Nguyễn-vương thống nhất thiên-hạ; còn Đồng-cung Pháp thì mấy năm nữa bị quân cách-mạng giao cho chủ thợ giày Simon trông nom mà chịu hèn-hạ tới chết.

Theo ông Faure trong quyển sách *Monseigneur Pigneau*, thì các bậc vương-hầu văn-vô ở triều-dinh Versailles trông thấy Hoàng-tử Cảnh mặt-mũi đỉnh-ngò, còn bé mà đã phải vì việc nhà việc nước bất-thiệp trùng-dương như thế, a' nấy đều có lòng thương yêu. Y-phục của ngài càng khiến cho sĩ-nữ Ba-lê trăm-trở và lấy làm lạ; ngài mặc hồng-bào, vẫn khăn nhiễu vàng thắm mới đầu riu ở phía trước, người ta cho thế là đẹp.

Hoàng-tử hẳn không ngờ đâu rằng, với y-phục ban-quốc, mình đem lại một mối mới cho xã-hội Ba-lê.

Ông Faure kể chuyện rằng: Léonard, người thợ chuyên-môn chải đầu nhoa tóc của Hoàng-hậu Marie Antoinette, trông thấy phục-sức Hoàng-tử Cảnh, liền sáng ý bắt chước, bày ngay ra một kiểu mũ mới cho đàn ông, gọi là mũ ông Hoàng

Nam-ký (la coiffure du Prince royal de Cochinchine); đồng thời một kiểu văn tóc mới lạ cho các bà các cô sang trọng, gọi là Búi tóc thím khách (chignons à la chinoise). Hai mối lạ này được sĩ-nữ kinh-thành Ba-lê hoan-nginh, đua nhau thông dụng.

Văn-nhân ở Ba-lê đương-thời lại vịnh thơ ca tán-dương thầy trò Hoàng-tử Cảnh; đi đâu cũng nghe người ta xướng hát.

Vì dụ mấy vần sau đây ca tụng Hoàng-tử nước ta:

*Commençons par l'illustre enfant;
Que son sort est intéressant!
Fait pour porter la diadème,
On le voit assis parmi nous;
Royal enfant, consolez-vous,
Vous régnerez. Adieu vous aime.*

Mấy câu này tặng đức-thầy Ba-da-lộc: *Adrian, c'est à vous que je dois
L'honneur qu'en ce jour je reçois.
Ah! si la Majesté divine
Ecauce les vœux que je fais,
Vous remplirez vos pieux souhaits,
Vous soumettrez la Cochinchine.*

Sự thật, cuộc đi cầu viện này không được thành công như ý, là vì nội-tình nước Pháp đang khó khăn bối rối, nhưng Hoàng-tử Cảnh có thể tự phụ mình vượt bẻ chẳng phải hoàn-toàn vô-ích. Một là ngài đã đem một trang-sức Việt-nam sang cho xã-hội Ba-lê, hai là mối tình Pháp Việt tương thân, kỷ-nguyên từ đây.

QUÁN-CHI

DẤU CỬ

TUNG CẦU

Làng Bạch-hạc thuộc tổng Nghĩa-yên, huyện Bạch-hạc ở ngay đầu cầu sông Lô, phía trước mặt Việt-tri. Đina làng trông ra sông Lô, vừa thoáng vừa rộng. Ngồi đình cao ráo thật xứng đáng với đức lớn của Thổ lệnh đại-vương, một viên đại-tướng đời Hán-Lý được dân làng sùng-bái.

Hàng năm làng mở hai kỳ hội. Kỳ thứ nhất vào ngày mồng ba tháng giêng cho đến hết ngày mồng năm mới hết; kỳ thứ hai từ ngày mồng mười đến mười ba tháng thì giã đám.

Hai kỳ hội có hai thứ đặc biệt của dân riêng. Kỳ đầu năm dân làng lấy thú tung cầu làm vui cho nội, còn kỳ tháng ba, cuộc vui thú vị của đồng dân là cuộc bơi chải trên sông Lô.

Mỗi tháng mới thời tiết khác nhau, thì mỗi hội cũng vui một vẻ, và mỗi hội đều khiến cho khách thập-phương nô-nức tới xem.

Tung cầu là một thứ đặc biệt của hàng dân. Nó bao quát hết bao nhiêu vẻ phong lưu nhân hạ, nó bao hàm bao nhiêu ý nghĩa ganh đua, và nó lại phủ một màn tôn-giáo uy-ng nghiêm.

Ông Hội được làng giao cho khảm cầu. Cầu khảm bằng: lụa, rong chứa màu của, Cầu có chỉ mải, trong tựa một quả táo. Hàng năm,

bao giờ cầu cũng do dân làng cử người để khảm lấy. Người nào được cử khảm cầu phải khảm một quả cầu to gọi là cầu mẹ, và tám quả cầu nhỏ gọi là cầu con. Quả cầu nào, ở trên cũng có một núm bông, buộc vào một sợi chỉ. Sợi chỉ chẳng lên một cành tre. Thường thường cầu có những giải mải sắc-sắc bằng lụa hoặc bằng giấy ngũ sắc.

Năm nay đến lượt ông Hội khảm cầu để dân làng mở hội. Cũng như những lần anh mọi năm, ông vui vẻ nhận công việc làng giao cho, và ông hứa sẽ sửa soạn cho bộ cầu được hoàn-hảo: Vừa đẹp, vừa xinh lại vừa

gọn tay để cuộc cướp cầu thêm vui vẻ số sát.

Việc khảm cầu, ông giao hẳn cho cô Hòa. con gái nhớn ông ông đến độ bắt có Hòa phải rần rần từng mũi kim từng đường chỉ, và phải kén toàn những mảnh lụa mới và thanh-khết. Cô Hòa nhận việc của cha một cách vui vẻ. Cô lấy làm sung-sướng mà nghĩ đến cái kỳ công của mình năm sau được đem ra để mua vui cho ít cá làng. Cô chăm chỉ khảm từng mũi, từ cái ngò bông đến những giải hoa sắc sỡ. Nghĩ đến lúc dân làng đem kiệu đến tạ nhà để rước những quả cầu của mình ra đình, lòng cô Hòa càng phấn khởi.

Trong khi cô Hòa chăm chỉ khâu chú với những quả cầu, thì cậu Thanh ở bên xóm thêu sang chơi. Cậu Thanh năm nay hai mươi, hơn cô Hòa hai tuổi: Vì đời



MỐI PHẬT-HÀNH:
LUẬN - LÝ DO - THUYẾT YẾU - THUẬT
(Giá: 3p5)
TÂN HIỆU KINH
(Giá: 1p20)
Trong tủ sách Học-thuật
QUỐC - HỌC

ĐÃ CÓ BẢN:
THƠ ĐỒ PHỦ
Một trong sáu bộ sách tài-tử của Tân: Bản dịch của NHƯNG-TÔNG
Một tập thơ vĩ đại - đầy 400 trang - gồm 892 bài dù ca điếu, đủ các vẻ lựa-lọc những bài hay nhất trong 1.405 bài của thi-sĩ - một thiên tài về thơ chẳng những của nước Tàu, của châu Á mà là của cả thế giới của đời Già 11569
ở Hanoi sách chỉ đã bán tại nhà xuất bản **TÂN VIỆT - 29 LAMBLLOT HANOI**

Hòa cũng là con nhà lễ giáo, nên tuy đôi lòng họ nhường như mến nhau, mà họ chỉ thăm yêu, vụng nhớ, chứ chưa hề bao giờ giảm thỏ lộ chút cảm tình cùng nhau. Thân muốn sang thăm Hòa, chỉ muốn có là sang xem nàng chầu cầu, và Hòa cũng chỉ lấy việc đưa những quả cầu cho Thân ngắm là đủ của chuyện. Chàng khen nàng khéo tay thì nàng chỉ bẽn lẽn do một cái đầu nói nhún: « Em khâu còn vụng lắm ! »

Quanh đi quẩn lại ngày tất dờ, chín quả cầu của Hòa khâu cũng đã xong. Hôm ấy, có lẽ là buổi cuối cùng của Thân sang để ngắm lại những quả cầu. Chàng bảo Hòa: Những quả cầu năm nay khâu đẹp lắm. Ra ngoài riêng thế nào thì cũng phải cướp lấy một quả để lấy khước mới được ! »

Hòa rút lệ đáp: « Em cũng mong cho anh điềm may mắn để có thể gặt em khâu cầu cho thật gọn gàng xinh xắn ! » Chỉ có thế thôi, nhưng tương tự câu đã nói đỡ họ bao nhiêu lời. Họ từ giả nhau để đợi buổi xuân sang.

Tiếng pháo đã vang lừng trong khắp xóm và hai ngày mừng một mừng hai của tháng kiêu-giãn đã rù nhau tàn cùng nắng nhạt dần xuân. Yếm các cô gái làng còn đang thắm và đỏ ỏn của

các cậu trai quê còn giữ nguyên nếp mới sau hai ngày lễ bái, ăn uống thường xuân.

Sáng sớm hôm mừng ba Tết, Hòa trang diềm lộng lẫy hơn hai hôm trước. Nàng đã cố ý để dành chiếc khăn nhung, cái áo the ba chỉ, cái yếm lụa mỡ gà, và đôi giày yếm mận đỏ, ngồi đến ngày hôm nay mới vận. Màu áo, màu khăn, màu lụa mỡ gà, màu giày yếm hòa hợp với nhau, lại thêm chiếc quần lindh Huế, trông nàng như trẻ hẳn ra giữa trời xuân.

Nàng rất đẹp thật. Phần vì nang trang diềm khéo, người tốt và lụa xưa này ít thường, phần vì nàng sung sướng vì thấy bộ quần áo của nàng được làng mang kiệu đến tận nhà để đón rước. Và nàng muốn trang diềm được lộng lẫy rực rỡ hơn cũng vì có đó.

Trong đám rước cầu, đã đành rằng có các cụ, các quan viên, nhưng phần đông kiêu kiêu vẫn là những chàng trai trẻ tuổi trong bản xã. Những chàng trai này sẽ được ngắm nghía và ngợi khen cái tài nữ công của nàng đã đề vào việc khâu bộ quần áo, nhưng họ cũng sẽ chiêm ngưỡng cả cái nhan sắc của nàng nữa. Nàng thấy lòng tràn ngập những sung sướng và trái tim nàng như muốn nhảy ra khỏi ngực.

Ông Hoi, cha nàng cũng nóng ruột như nàng. Ông chạy lên nhà trên, ông đi xuống nhà dưới, sai bảo người nhà nào pha nước, nào tẩm trà để đợi làng đến rước cầu.

Tiếng trống nghe vang xa xa đã gần gần mỗi tiếng. Người ta đã nghe rõ cả tiếng phường bát âm xen trong tiếng trống. Tiếng hòa nhạc càng gần và dần dần đã có tiếng ồn ào của người rước và người xem.

Đám rước đã đến cổng nhà ông Hoi. Ông Hoi lăng xăng ra chào các cụ, mời các quan viên, chạy suốt từ nơi này đến chốn khác.

Hàng đàn vào lĩnh cầu ra treo vào kiệu, và sau một tuần trên nước, các cụ lại ra lệnh rước cầu ra đến để hành lễ tế cầu. Lễ rất nhiên là ông Hoi cũng ra theo.

Và có Hòa, từ trước vẫn đứng ở bên buồng, nhìn qua khe cửa, bây giờ cũng theo chàng bện đi nhập vào đám đông.

Đến đình, chín mẹ con quả cầu được để lên bàn thờ, thay cho bộ cặp năm trước. Rồi dân làng làm lễ tế cầu.

Tế cầu cử hành như mọi cuộc tế khác. Sau lễ tế cầu, thì dân làng dự cuộc « Tung cầu ».

Ba vị chức sắc được làng cử ra tung cầu, mỗi vị tung ba quả.

Vị dân tiên tung quả cầu mẹ cùng hai quả cầu con. Vị này tung ba quả cầu ấy lên, để một bài văn chúc, giờ cao ba ngành tre. Một tiếng trống diềm cho công việc ấy. Theo tiếng trống là một hồi reo của dân làng.

Rút hồi reo, vị chức sắc lại đọc một bài văn chúc thứ hai. Bài văn hát lại một tiếng trống vang và dân làng lại hò reo lần nữa.

Bấy giờ vị chức sắc mới tháo ba quả cầu ở ba ngành tre ra, bước lại với nhau, tung ra cho dân làng cướp. Tha hồ xô đẩy nhau, tha hồ reo, tha hồ cười, mạnh ai người nấy được.

Bỗng một người nhắt được bộ cầu, ra làm lễ trước bàn thờ thì cuộc reo hò chen chúc ngừng lại.

Hòa ở trong đám đàn bà con gái đứng xem từ từ cười. Nàng thấy Thân đang lén gói xuống gối trước bàn thờ. Thì ra anh chàng đã ra công cướp cho kỳ được bộ cầu của Hòa thôi.

Còn hai vị chức sắc kia cũng đem tung nốt sáu quả cầu con. Cũng lại những lễ nghi như vậy, và người ta cũng lại hò reo chen chúc. Và khi đã hết cầu thì cuộc vui mới mãn.

Những người cướp được cầu, tùy ý mình, muốn mang về nhà, hay để thờ ở làng cũng được. Thân năm ấy cũng như hai người cướp được cầu kia, xin để cầu thờ lại ở đình.

Lễ cướp cầu tuy tan, nhưng cuộc vui còn ghê trong tâm biết bao trai thanh gái lịch.

QUỐC-GIA
07 Neyret HANOI
BẢN XEM:
1) Dân tộc Việt-Nam qua hai nền văn-hoa, tây kháo luận của Hoàng-cung;
2) Ông Hoa hàng đã đáp lời tôi đầu? của Bế Lăng Nguôn và nhiều bài khác của Ưng Học Lễ văn Học. Trúc Khê, Hà Nội v. v. ... đang trong

QUỐC-GIA
(phần người lớn số 3 ra ngày 31 juillet 1944)

Bổ thận tiên độc
Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngứa lở và đi-dỗ hoa liễu nay bán giá mới 1p00 1 lọ nữ 5p. một tá 9p50. Thuốc số 2 từ 1m-ruc đủ mọi thời kỳ 5p.
Nhà thuốc TẾ-DÂN
131, Hàng Bông Hanoi
Đại-lý: Hảiphong Mai-Linh, 60 Cầu-đất, Nam-dinh Việt-Long 28 Bến Cũ.

Anh-Lữ
58 - Route de Hué - HANOI
BEP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ HẠ
Hệu-giấy ANH Lữ mới chính thức (certifié) cho đến nay, rất hợp thời trang có kinh nghiệm cho quý khách 5-6l. Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi.

Các sách dạy:
HỌC VÕ TÀU, VÕ NHẬT, VÕ TÂY, VÕ TÁ

Võ Tàu cuốn 1 giá 0p50, II 1p50, III 1p50, IV 1p50, V 1p50, VI 2p50, VII 2p50, VIII, IX, X, gồm 0p80. Gồm dạy đủ: Quyền, Giác, Côn, Kiếm, Bào, Thương, và Trùng-Binh-Tiên. Lại có thêm La-Hàn Quyền, Học Hầu Võ Tàu 1p00, Môn Võ Hí Truyền Song-Luyện 2p50, Thiệu-Lâm quyền Pháp-chính Tổng 1p50, Võ Annon 1p50, Võ Nhắt 1p50, Võ Tây (Áng-lê) 3p00, Lối võ thường dùng 1p00.

Ở xa gửi mua thêm cước phí. Thư, monoi để cho nhà xuất-bản:
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
2-19, phố Hàng Đường, Hanoi

Quốc gia
07 Neyret HANOI
BẢN XEM:
1) Dân tộc Việt-Nam qua hai nền văn-hoa, tây kháo luận của Hoàng-cung;
2) Ông Hoa hàng đã đáp lời tôi đầu? của Bế Lăng Nguôn và nhiều bài khác của Ưng Học Lễ văn Học. Trúc Khê, Hà Nội v. v. ... đang trong

Phòng tích Con chim

B. CỎ BÀ HAI CUỐN TRUYỆN MỚI của Lê-văn Trương
CÁI - THIÊN
Độc cuốn này, người ta thấy từ đó cũng có cái nghĩa của nó, khi người ta mới vào thì nó đã hiện ra và nó vượt lên trên nó. Giá 3p00

HAI ĐUA BÈ MỒ CÔI
Đây là truyện lếp thân của hai đứa trẻ bị mất mẹ từ nhỏ, bị bắt tay trắng, với một nghị lực là tất cả, con đường đi trong đời. - Giá: 4p20
HƯƠNG - SON XUẤT BẢN

Người lịch sử chỉ dùng
fixateur ARISTO

THOẠI-NHIỆT-TÁN Hồng - Khê

Trị bệnh:
cảm, sốt, nhức đầu
Mỗi gói 0p30
73, HÀNG BỐ - HANOI

CÁC BÀ CÁC CÔ HÃY ĐÓI CHO ĐƯỢC

7 MÀU SẮP MỌI

Pimprenelle

THOM BONG BÉN MÀU

DO KỸ SƯ J. BEYER

CHẾ TẠO

GIÁ QUANG CÁO

6.90

100G

LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG
(Tiếp theo)

« Lê-văn Khôi là đứa vớ lại, Duyệt tiến cử đến chức vệ-úy, đặt dưới cơ mình, dùng làm thủ-bộ tâm-phúc. Thỗ-hào như bọn Dương-vân Nưa, Đặng-vân Ung, thì có giao kết đứng ngầm, họ hàng như bọn Võ-vinh Tiên, Võ-vinh Lạc thì nó âm thầm lập đảng. Từ phạm ngoài Bắc đây vào Gia-định, nó cho ở cả trong thành, rồi thu biên làm lính; kén chọn những vợ khỏe đem ra nơi đồn-thủ; vợ vết thuyền bè khi giới của Nam-kỳ lục-lĩnh, đem chửa vào thành Phiên-an; lại nghe lời tên Trất-nhật Vĩnh bay mưu lập kế, bòn rút của dân Nam-kỳ.

« Nó xây thành Phiên-an, cố ý đặt cao như kinh thành, hào thì đào sâu hơn. Nền bảo căn có thành cao hào sâu để phòng bị giặc Xiêm, thì mặt bể phải phòng ở Hà-tiên, mặt bộ phải phòng ở Chân-lạp kia, lẽ nào bỏ mặc bốn tỉnh An, Hà, Long, Tương không lo giữ, lại chỉ lo giữ ở Phiên-an là nghĩa lý gì? Điều ấy chứng tỏ ra nó dụng tâm phòng bị đối địch triều-đình, chứ không phải phòng bị ngoại-xâm vậy. Cứ say như thế thì ruột gan nó ra sao, người đi đường cũng nhìn thấy rõ, ai chẳng cảm giận, chỉ thế không ai chận nói rõ cho triều-đình biết sớm mà thôi.

« Đến nỗi ngày nay như nuôi cái ung độc để hêu dàu mỗi ngày mãi và một lớn, cho nên kẻ hoạn-thị lòng-quyền kia đều chịu quốc-pháp chém giết mới đáng đời, mà bọn nhỏ nhất vậy cũng nó còn dám giữ thành làm phản. Vì bả g quan cai-trị không đến bên như Nguyễn-văn Quế, tham-tam như Bạch-xuân Nguyễn đi nữa, chúng nó cũng có ngày tìm có khác mà làm phản, không sao tránh khỏi. Bởi lẽ bộ-và nó toàn là hung-dữ quen làm những việc gian ác. Chúng đã quen thấy nó đối chũa lẫn trên, đều bắt chước nó.

« Rút đời nó dám nói với người ta rằng nó vào trấn Gia-định, vốn là phong vương để giữ lấy đất, chứ không phải như các tổng

trấn tâm thường khác. Mồ mà cha nó, em nó, cũng tiến gọi là lũng. Co kúi đối với người ta, nó dám tự xưng là « Có », để cho người ta sợ, mà nó lại sợ người ta, nó sợ Lê-văn Duyệt mà không biết đến triều-đình.

« Xưa thầy Hữu-tử đã có câu nói: Không ưa phạm người trên mà ưa làm loạn, chưa có lẽ ấy bao giờ. Vậy là phạm bề trên mà không ưa làm loạn, cũng chưa có lẽ thế bao giờ. Mỗi vì gầy nên dễ lừa, muốn cho bọn tiểu-nhân kia không làm phản sao được?

« Vậy nên nó chết chưa bao lâu, bọn Lê-văn Khôi đã nổi loạn, mà châu rượt nó cũng đồng tình dự mưu, để cho cả bọn sản-bộ quan-mã của nó đều theo giặc hết thảy, chẳng một tên nào trốn đi. Rồi tên Khôi kết tử-đặc, cạy có thành cao hào sâu, lương thực chứa chan, khi giới tấn như, vậy canh lại đóng, ra mặt khang cơ quan quân, đại-đẳng đến ba năm trời. Nhiều lần đã mở đường sống cho chúng nó, mà chúng nó vẫn không biết ăn - năn hàng-phục, một mực chống cự vương-sư, đến nỗi binh-linh nhân dân gan óc lầy đường, nói ra đau xót. Truy đến cõi nguồn, thì tội của Lê-văn Duyệt kể từng sợi tóc cũng không xuể.

« Nay hãy đem những công việc nó làm, rồi ràng ở ai mắt người ta, để gầy nên họa hoạn, hiểu thì cho ai nấy đều biết.

« Còn Lê-văn Duyệt và con cháu nó nên xử tội thế nào, thì giao cho đình thần xét rồi tâu lên. »

Độc tờ dụ này, ta thấy nhà vua buộc tội ông Duyệt hết sức gắt gao, vì dụ ông còn sống mà có phép tiến, rưng đều này mới đầu kia, chịu chém đến hàng chục thủ-cấp cũng chưa vừa tội.

Nặng nhất là những tội tiếm-việt. Nào là đắp thành Phiên-an cao bằng kinh thành; nào là dùng tiếng « Có » để tự xưng; nào là mở mách mà dám gọi là lũng; ở đời quân.

chủ độc-tòa, những việc làm ấy nguy hiểm cho phạm-nhân, đến nỗi chỉ kể lấy một: khoan thời, cũng bị án sát thân diệt tộc.

Hồi đó ông Duyệt không còn sống để bênh vực ấy mình, nhưng đã có sự thật báo chửi họ ông.

Thành Phiên An, ông xây xong năm Minh-mạng thứ 11 (1830). tướng cao hào rộng thế nào, trước khi khởi công đã tâu vua chuẩn y; bầy giờ báo ông tu tiến xây cao bằng kinh thành là dụng tâm tiếm-việt, thật oan cho ông. Mồ mà song-bàn của ông ở ở Long-bưng, gần Bạch-gầm, lúc ấy vẫn sơ sơ trước mắt mọi người trông thấy nội nào cũng xây bằng đá, theo kiểu cách mà các nhà quan to đương thời, chứ không có vẻ gì là lũng-tâm. Ngôi mộ bà cụ xây năm Giáp-tất (1814). có mộ-chi khắc những hàng chữ sau đây:

Tất tại Giáp-tất trọng họ cát nhất

Viết cổ điển thì Khâm sai trường kỷ Lê-hầu chính thất Nguyễn phu-nhân chi mộ. Hữu-tử khâm-sai Gia-định thành tổng-lưu Trương tá quân, binh lấy tướng quân Lê-văn Duyệt lập.

Nghe là: « Năm Giáp-tất, tháng trọng ba, ngày « lảnh. Đây là mộ mẹ tôi, Nguyễn phu-nhân, « chánh-thất của quan Khâm-sai Chương-cơ, « họ Lê, thông quốc hân. « Hữu-tử vàng mệnh Tổng - trấn thành « Gia-định, trưởng Tà-quân, Binh-tây tướng- « quân, tước Quận - công Lê - văn Duyệt « dựng bia. »

Hộp thư

Ô. T. T. VỸ. — Xin gửi tiếp cho T.H.T.T.
Ô. TUAN-ANH. — Xin gửi tiếp cho D. G.

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	3 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	20\$00	11\$00	6\$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	22,00	12,00	7,00
Ngoại quốc và Công sự	44,00	24,00	14,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi:
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Còn ngôi mộ ông cụ thì xây năm Tân-ti (1821), trước mộ cũng dựng bia khắc chữ: « Đây là mộ thân-phụ tôi, Vũ-huân tướng-quan, Khâm-sai chương-cơ, trưởng Thông-chê, Lê-hữu-tử. »

Giữa lúc ông Duyệt xây mộ cho song thân, là lúc ông đang làm tổng-trấn Gia-định, uy danh hiển-hách, được vua nể dân yêu. Ai xem mấy ngôi mộ ấy đều nhận thấy từ chi tiết cho đến toàn-thể, chẳng có chút nào tỏ ra ông tiếm-việt, dám gọi mộ mà làm mồ mình là lũng-tâm như của nhà vua.

Theo chế-độ xưa, một người được phong tước vương mới tự-xưng mình là « có », nhưng Nguyễn-triều-ta, ngay khi được Gia-Long nhứt thống trong nước xong, liền định ra lệ không phong vương cho ai, trừ ra trong hoàng-tộc, dù có công lao đến đâu cũng thế. Cho nên các ông Lê-văn Duyệt, Nguyễn-văn Thành, Lê-Chất v.v... đều có công lao khai sáng rất to, nhưng chỉ được phong thưởng đến Quận-công là tột bậc. Điều-lệ triều-đình đặt ra như thế, khắp nước đều biết. Chắc hẳn ông Duyệt không dại gì tự xưng là « có » để mua lấy tiếng cười.

Đến như việc ông thu-biên những lũ đầy măn-bạn, cho vào quân-đội, cũng là làm việc công cho nhà nước, nào phải vì việc riêng hay là có ý phản nghịch? Một chứng cứ bày tỏ ra ông làm quan tận-trung với vua, với dân, rõ ràng hơn hết là khi ông nhắm mắt, không hề của cải gì cho vợ con khác hơn là và ba má ruột.

Nếu lúc bấy giờ, một vị triều-thần giàu công-tâm đại-nghĩa, sau khi đọc tờ dụ buộc tội của nhà vua, muốn hành-vực thanh-danh họ ông Duyệt, thật không thiếu gì sự-lý hiển-nhiên.

Song triều-thần cũng không ưa gì ông, cho nên lửa cháy lửa đổ dầu thêm, tìm cách buộc tội nhiều hơn, nặng hơn là khác.

Cứ theo sử chép, tờ dụ ban xuống hôm trước, hôm sau ba vị quan nội-các là Hà-Quyển, Hoàng-Quỳnh và Nguyễn-trì Phương

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỞ ĐÔNG-PHÁP

càng đáng sợ tàn nhẫn Duyệt bao dung cho quân phi-tái, gây nên việc loạn ở Gia-định thật ra mưu và tích lũy đã lâu. Xét ngay trong những giây tờ của Duyệt đề nghị, đã thấy dấu vết y mưu đồ phản nghịch, là sản vật kẻ ra sau đây :

1) **Tư thông Diên-diện.** — Năm Minh-mạng thứ tư 4, Duyệt sai thủ-hạ thân-tín là bọn Phau-hạt đi thuyền đem thư sang nước Diên-điền mượn có là đi do thám ngoài đảo. Ý chừng trong thư có chuyện giao thiệp bí mật. Lấy nghĩa « ăm ối không được tự tiện giao thông với nước ngoài », thì tâm sự Duyệt thế nào đã rõ ra đây. Tội ấy là một.

2) **Khinh thị triều đình.** — Sau Diên-diện sai sứ qua nước ta. Sứ-thần Diên-diện đến thành, Duyệt mới tâu về triều. Hoàng-đế hạ dụ nói việc đó qua hệ đến đại nghĩa, chứ nên khinh thường nghe lời bên ngoài mà bỏ tình hòa hiếu, gây mối cừu thù. Thế mà y cố xin dưng nạp xù bô nước Diên. May mà triều-đình thì do công-vết, chớ sợ Duyệt về nước, có thể danh nghĩa ta là nước lớn mới giải tỏ ra với thiên-hạ.

Cuộc Quốc-gia cách-mệnh đương tiến hành, chúng ta đứng nên trừ trừ

Y mưu toan việc nước sai lầm, lại cố giữ y riêng để che điều lỗi. Tội ấy là hai.

3) **Tự phụ có quyền.** — Năm Minh-Mạng thứ 7, có một chiếc tàu Anh-cát-lợi bị gió đánh bại vào cửa Bình-thuận; quan số tại tàu về triều, vua hạ chỉ sai ngay số-lại hộ đưa tàu ấy ra bể. Duyệt có xin đưa tàu vào Gia-định; trong số có câu : « Quan địa-phương không bằng thần có quyền, khiến cho kẻ kia sợ tướng-lệnh và biết binh-oai nước ta. » Đạo làm tôi xưa nay vẫn kiêng nói hai chữ có quyền, thế mà Duyệt ngang tàng tự phụ, thật là kiêu căng. Tội ấy là ba.

4) **Bật miệng thị phi.** — Năm M nh-Mạng thứ tư, Thự-vệ Trần-văn Tỉnh và Gia-định có việc công sai, lúc về có tâu việc Trần-văn Tỉnh làm riêng phổ ngói, mua trộm các món vật-liệu, vì vậy có thể Duyệt che chở. Duyệt nghe chuyện ấy năm sau về châu, một hai xin bắt Trần-văn Tỉnh giao lại cho y để y chém, nếu không giao thì y xin trả lại chức tổng-trấn Gia-định. Thế rồi y xin từ chức thật. Té ra y cố ý bức vua, còn có tội gì to hơn. Và lại y đòi giết Trần-văn Tỉnh, cốt ra oai để bật miệng người ta, dù y có lòng quyền y pháp thế nào, từ sau không ai dám nói nữa. Duyệt tâm như vậy thật là nham hiểm. Tội ấy là bốn.

5) **Ngôn ngữ bất kính.** — Bã có chỉ bô Trần-văn Tỉnh làm kỹ-lục Vĩnh-thành, mà Duyệt cố xin giữ lại ở Gia-định. Lê-dại-Cương cũng có chỉ tuyên triệu về kinh, nhưng Duyệt kéo nài lura lại làm việc phủ Lạc-hóa. Hai việc y đến có ý trái nghịch chiến chỉ. Trong bản tâu của y nói rằng : « Chuẩn cho thần cầu xin việc ấy, hẳn có ích cho nhà nước ở chốn biên cương. » Lại trong bản tâu xin ghi tương bằng cho bọn thợ-lại, cơ, đội, các vệ, có câu : « Lão-thần ở ngoài biên-khẩu xa-xôi, chỉ e triều-đình tin dùng không được bền vững. » Lời lẽ ấy tỏ ra bất kính. Tội ấy là năm.

6) **Hy-d vọng thần nghich.** — Năm Minh-Mạng thứ sáu, y tâu xin tăng thọ cho Lê-Chất, có câu rằng : « Ấy là vị thánh-được khởi từ hồi sinh, tức gì mà không làm ». Y giữ chức

trấn-hà biên-cương mà dám kể đẳng tự-tính như thế, rất trái đạo làm tôi. Và lại nghe nói bình nhựt y thường khoe với người ta rằng y xin thơ tiên được bốn châu như sau này :

« Tá Hán tranh tiên chư Hán-tướng
« Phu Chu ninh hậu thập Chu-thần
« Tha niên nhược ngô Trần-kien-xư
« Nhất Căn hoàng bảo bức thử thân
Ngũ là :
• Giúp Hán không thua bầy Hán-tướng.
• Phò Chu hà kém bọn Chu-thần.
• Một mai gặp chuyện Trần-Kiên (1) trước.
• Bổng bốc hoàng-bảo khoác đến thân. »
Vị bằng Duyệt không tiếm tam thoãn nghịch thì cơ khi nào dám đem bài thơ ấy khoe với người ta.
Bọn hạ-thự y thấy y lạm quyền rai phép, tập quen thành thói, cho nên y chất chứa được bao lâu, chúng nó liền nổi lên phản nghịch, gây nên vụ loạn Phiên-an.

(1) Lấy điển Triệu-khuông-Dận làm quan Diên-tiên Đô-kiểm-điền nhà Chu, gặp lúc vua còn bé, phụng mệnh đem binh đi đánh giặc, đến Trần-kien, quân-sĩ lấy hoàng-bảo khoác vào mình, tôn lên làm hoàng-đế, ấy là Tống Thái-tổ (Tây lịch, thế kỷ thế 10)

Tóm lại, bọn ông Hà-Quyên xin vua giao cả ló tâu trên đây cho đình-thần lấy tài-liệu xét án Lê-văn Duyệt và định tội để rõ quốc-pháp.

Vua chuẩn y.
Đã nói triều thần vốn sẵn lòng chẳng ưa ông Duyệt, lại muốn chiều theo ý vua, cho nên công việc nghị-an làm rất chóng. Các cụ chỉ có việc lục xem các bản tâu số cũ, mà rút lấy những lời nói việc làm của ông Duyệt có thể hoặc tội phản-nghịch gồm có bảy tội nên chém, kể ra sau đây :

- 1) Sai người đưa thơ sang Diên-diện, hi-mạt ngoại-giao ;
- 2) Xin giao chiếc tàu Anh-cát-lợi vào thành Gia-định để ở mình có quyền ;
- 3) Xin giết bị-vệ Trần-văn Tỉnh để khóa miệng thiên hạ ;
- 4) Vi lệnh trên-đình, xin giữ những quan-viên đáng lẽ bỏ-dụng nơi khác ;
- 5) Lập đảng và xin tăng thọ cho Lê-Chất ;
- 6) Giận chứa giử ngụ-báo ;
- 7) Mò rha, tiếm gọi là làng ; đối với người ta, tự xưng là « cổ ».

(còn tiếp)
HỒNG-PHONG

MỜI CỎ BÀN :

Hai Giòng Sứa

của NGUYỄN-HỒNG
Bản thường 1p50 — Bản quý 2p500

THẦY LANG

Phóng sự dài của TRỌNG-LANG
Bản thường 4p00 — Bản quý 2p500

SẺ CỎ BÀN :

XUÂN VÀ SINH

Truyện dài đầu tiên của Thanh-Tịnh

ĐƯƠNG IN :

LÀM DÂN

Phóng sự của TRỌNG-LANG

TRONG LUY TRE XANH

của TOÀN-ẢNH

Nhà xuất - bản HÂN - MẶC

Giám-đốc NGUYỄN-NUY-TÍCH

N° 26, phố Hàng Quạt — HANOI

Nhà xuất-bản BÁCH-VIỆT

In những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ - thuật tiến - bộ

MỜI CỎ BÀN :

Nhà quê

của NGỌC GIÀO

Quốn tiên-thuyết dài đầu tiên trong đời
van của tác-giả — Sách dày gần 300 trang
Giá bán thường : 4p20
Bản đặc biệt : giấy Đại-la : 25p00
Giấy đỏ lu : 30p00

ĐÃ CỎ BÀN :

XOM GIỀNG NGÀY XƯA

của TÔ HOÀI Giá : 2p50

Sách in ọc đẹp trên khổ giấy 18x 24

CHUYỆN HÀ - NỘI

của Vũ ngọc PHAN Giá : 2p20

BẠN TRẺ ĐÓN ĐỌC :

LOẠI SÁCH BỘ NGỰA

VUI VÀ BỒ ÍCH

Sách viết riêng tặng Tuổi Trẻ
do những nhà văn danh tiếng như :
NAM-CAO, TÔ-HOÀI...

Thư và mandat xin đề cho :
M. PHÙNG VĂN HỢP
40, Rue du Cuivre — Hanoi

CUỘC TÀI-NGỘ

Truyện của Kiyosi Komatu

Bản dịch của GIANG-NGUYỄN

(Tiếp theo)

Ti trần lên trên bàn tay có những ngón dài mà nhỏ, ánh sáng đỏ về âm-thầm nghĩ-gợi. Hình như anh đang theo đuổi những ý-nghĩ riêng của anh đã vì những ý-nghĩ của tôi nói ra mà càng nổi lên rần-rập. Thốt-nhiên, anh nhìn thẳng vào mắt tôi mà nói rằng:

— Nhưng lời anh vừa nói với tôi đó, tôi lấy làm quan tâm lắm. Chẳng những nó là một vấn-đề có tính-cách đương-kim, nó còn ngụ một nghĩa triết-lý rất thâm-trầm nữa. Tôi đã lắng tai để ý nghe anh từng tiếng, đã nắm cái vị mệnh mà từng lời nói của anh là rất đúng; rất rõ-ràng nghĩa-lý. Tôi nghĩ rằng anh hẳn đã phải trải qua nhiều cuộc giằng-goi nội-nhục trong tinh-thần mới đạt được tới cái đạo của nhà Võ-sĩ mà anh lấy làm tôn-chỉ cho cả một đời. Nhất là khi anh nói về sự quan-hệ của hoạt-động với tư-tưởng thì anh lại từ trạng lỏng mõi về cách làm-xa thâm-thi. Vì chính bởi sự tương-phản giữa hai trạng thái đó, hoặc bởi một trạng thái trạng thái ấy đã khiếm-khuyết, mà biết bao nhiêu dân tộc, quốc-gia bên Đông-phương chúng ta đã lâm vào cảnh suy-vong cổ-bại. Những điều anh nói đó đã có tang-cương rành-rành trong sự thực, không ai còn chối-cải được. Trải qua bao nhiêu biến-cổ có thể nguy-nạn đến tinh-mệnh quốc-gia, mà nước anh vẫn đứng vững được một cách rực-rỡ về-vang, lẽ dĩ-nhiên là phải tìm cái duyên-cớ bí-mật trong sự

điều-hòa hoạt-động với tư-tưởng, vốn vẫn có bên nước anh từ ngàn năm về trước. Điều đó chỉ có thể là như thế. Cho nên tôi nghĩ rằng các dân-tộc Á-châu, sẽ có điều phải học nước anh, điều ấy chẳng phải chỉ là cái kỹ- thuật hoạt-động, mà cần nhất là cái đạo điều hòa hai thái-độ thiết-yếu ta vừa nói đó.

Anh Thái liền yên mặt lúc, rồi lại nói tiếp:

— Tôi khuyến anh nên viết một cuốn sách về vấn đề ấy. Lẽ dĩ-nhiên, anh viết theo lối luận-thuyết, đối với anh có lẽ là một lối khó-khàn, không hợp với tính-lành anh.

— Tôi muốn viết cuốn sách ấy theo lối luận-thuyết. Ngoài lối luận-thuyết ra, tôi sẽ không sao viết được... Trước khi tôi từ giã nước Nhật sang đây, tôi đã đưa tặng một thiên quyền luận-thuyết «Người thanh niên» của tôi vào một tờ tạp-chí ở Tokyo. Khi tôi viết cuốn tiểu thuyết ấy, tôi muốn là cái đời một người đã mất rất nhiều tâm-lực để cố gắng hòa-nạp hai cái thái-độ mà nhiều người từ xưa đến nay vẫn làm coi là hoàn-toàn cách-biệt. Tôi đã tình viết nốt cuốn truyện ấy khi ở Đông-Đương. Mặc dầu trời nóng-ghe-gớm, ở Hà-nội, tôi vẫn viết. Nhưng tôi thu-thập với anh rằng tôi đã vương vấp phải nhiều tình-trạng nơi ra được thật không phải dễ.

— Lẽ dĩ-nhiên là khó viết. Nhưng anh cũng phải cố vượt qua hết các chỗ ứ-ứ của trước-ấy mà viết cho xong

cuộc truyện đó. Tôi sẽ sẵn-sàng đợi-chờ ngày xuất-bản. Và tôi tin chắc rằng trong đó sẽ có làm điều thù-vi làm cho mọi người ham đọc... A! anh Tiểu-Tùng giờ thì tôi mới hiểu thật rõ lại sao lúc nãy anh nói với tôi về sự biến hóa, thiên-chuyển, thay-bình đổi-dạng trong các mồi say-mê của anh. Thế nghĩa là ngày nay số dĩ anh không say-mê đến-bà với nghề họa nữa, ấy chỉ vì anh đã có hai cái say-mê mới, là văn-chương và chính-trị. Có phải thế không, anh?

— Tôi xin chịu là anh nói đúng.

Nghĩ một lúc, anh Thái lại nói với tôi bằng một giọng rất thân mật, khác nào như anh đang chia-sẻ cái cuộc đời thâm-kia trong tâm hồn tôi vậy.

— Giờ thì tôi không cần phải anh giảng giải gì thêm nữa. Tôi nghe như đã hiểu được đại-cương câu-chuyện những say-mê của anh rồi. Thế nghĩa là ngày nay anh là một nhà chính-trị lại kiêm văn-sĩ, hay nữa anh là một nhà văn kiêm làm chính-trị. Anh đã xa những say-mê cũ hàng ngàn dặm. Điều ấy đã rành-rành, vì chính anh cũng tin là đã chọn cho đời anh một con đường đi khác trước. Tôi xin thành-thực mà khen anh và khen anh về cái chí quyết. Nhưng nếu anh cho phép tôi nói với anh những ý-kiến riêng của tôi (xin anh coi coi như những lời khuyên nhủ, tôi không dám), tôi chỉ ước ao rằng

anh bước chân vào trường chính-trị mà vẫn giữ được lấy vẹn toàn cái xu hướng tự-nhiên của anh về đường lý-tưởng, làm một người rắn-rỏi cương-quyết đấy, mà vẫn không bỏ mất cái tinh-chất đa-cảm của nhà nghệ-sĩ. Như vậy riêng tôi thiết nghĩ, phải như thế mới ngày kia anh mới sẽ thành một nhà chính-trị chân-chính. Tôi muốn nhắc lại anh một câu anh thường nói với tôi nhiều lần khi chúng ta ở bên Phấn Anh, bảo rằng những lý-tưởng có thể thay đổi được nhưng người không bao giờ thay đổi. Điều đó, có thể không? Ấy cũng vậy thế mà tôi tin rằng anh sẽ làm nên được những sự to-đại rực-rỡ, nếu không bao giờ anh chùn chân, nếu sống tích-trực, làm, nghĩ, thì bộ cả bản-chất hồn-nhiên của mình vì việc. Tôi mong rằng anh hiểu những lời tôi nói.

— Tôi xin thành-thực mà khen anh vì lời khuyên quý báu đó. Nhưng anh cũng đừng nói tới điều này. Về phương-diện lý-thuyết, tôi hoàn-toàn đồng-ý với anh, nhưng về đường thực-sự, thì chưa dám nói quyết. Vì có điều tin-tưởng, nhưng lại có sự làm chính-trị. Mà hẳn anh đã thừa biết rằng trong đời chính-trị, cái tin-tưởng nhiều khi vẫn bị coi như người em làm bạn chân anh, khó chịu. Một người có thể

ngồi mà tưởng-tượng ra một chính-sách, một cách-thủ làm chính-trị hoàn toàn tươi đẹp, nhưng một khi đã dấn chân vào thực-sự thì nhận ngay thấy rằng cõi đời chính-trị không khi nào cho thấy được như tưởng-tượng trước. Vậy mà như tôi nghĩ thì nhà chính-trị chân-chính chẳng vì sao bần minh mà lui bước, trái lại cứ phải dấn chân bước bừa vào mà thẳng tiến.

— Tôi cũng hiểu thế, nhưng cũng chính vì thế, mà tôi nghĩ cần phải có cái mục-dịch cụ-c thể rõ-rệt, cái tin-tưởng rất vững-vang trong-sáng.

Điều ấy hi chẳng ta đồng ý. Lẽ dĩ-nhiên là phải có cái tin-tưởng vững-vang. Đối với chúng ta là người Á-châu lại càng cần lắm lắm. Về phần tôi, thì anh biết rõ, cái tin-tưởng đã có từ trước khi làm chính-trị. Nhưng tôi cũng cần chắc không sao tránh khỏi có lúc cứ phải nhắm mắt mà bậm rứt lấy cái chính-sách của mình, dầu biết rằng nó chẳng phải một vườn hồng toàn những mồi thơm sả đẹp. Ấy cứ phải xuất toàn lực ra mà bậm rứt lấy nó.

— Cũng như khi xưa anh đã bậm rứt vào nghề nội-hoại!

— Chính thế đấy! Bởi muốn thành công, thì mục-dịch rõ ràng, một tin-tưởng trong sáng cũng cần chưa đủ. Còn phải có cái quả-quyết như

đánh thép bất cái mục-tích với cái tin-tưởng phải vững-mạnh để mệnh-lệnh của cái lý-có-thể, tức như cổ-nhân ta gọi là cái trí vậy. Phải ghim-hãm, phải kiềm-sắt luôn luôn cái lý-tưởng vốn dễ ngã theo cái dốc trệ-thu và hiện- tượng. Ta đi chẳng từng thấy nhiều khi một chính-sách lúc lúc quang-minh, mà rồi sau hóa ra rờ-rỉm, mù-mù, mất hết nghị-lý, chỉ vì thiếu sự kiên-nghị, nhưng cũng trong việc nâng-cao lý-tưởng. Trong cái chính-trị, cái lý-tưởng nhiều khi phải biết hạ mình xuống theo thực-sự mới có thể không rơi về sự, mà hóa ra hư-huyễn.

— Anh nói: biết hạ mình xuống theo thực-sự, ấy có nghĩa là có lẽ phải tùy-thời cơ mà tự khuất-bỏ mệnh-đi vậy?

— Vâng, có một hướng như thế đấy! Vâng mà tôi có phải luôn luôn từ nhấc mình đi theo để sau này mới mong có thể đứng vững được trước những trạng-thái hoặc toàn mâu-thuẫn trong sự thực hành chính-trị, vì ngay từ đây tôi đã tin chắc rằng sẽ phải gặp thấy rất nhiều, sẽ phải trải qua những cuộc thử-thách gian-nhân ghê-gớm. Rồi đây chắc tôi sẽ không sao tránh khỏi lâm vào những trường-hợp khó-khàn lạ-thường, khi ấy có lẽ tôi phải làm ra ngu-si, ngay ngay để cố gắng mà

EROS

ĐÃ CÓ BÁN KHẬP NƠI
VUA CỐT - MÍN
VÀ CHIẾN - CU

Xi-gà nhe, thơm, êm dịu, rất thích hợp cho người nghiện thuốc lá nặng. Bán khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rte de Huế Hanoi — Téléphone 97

Alfred Nobel
2:20 1CUỐN

CỦA DƯƠNG-V-MÃI
C.I.P.I.C
72 WIELÉ HANOI

chủ động. Khi ấy thì tôi sẽ sống - hạnh cá lý - sống thiêng - lòng phải là mình xuống mà thừa nhận hết các điều trái ngược v.v. lý để cho tôi còn sống được mà theo đuổi cái cuộc toàn-thắng sau cùng. Không đời nào tôi chịu tự hãm mình vào sự đâm-dùi chỉ để giữ cho lý tưởng cái vẻ trong-trắng mơ-màng tuyệt-đỉnh. Anh Thái, tôi xin anh tin rằng không phải tôi a-dua theo thời-thế mà nói vậy.

Tôi xin chúc cho anh đạt được nguyện vọng. Tôi muốn tin rằng anh có đủ tài lực vượt thoát qua được các sự khó-khăn ấy. Dầu sao, về phương diện tinh và đạo, như tôi có thể biết được, thì anh là người đã có cái bản-linh khá vững-vàng.

Nhưng trong cuộc tiếp-xúc với thực sự, có thể rằng như anh vừa nói lúc đây, công-nghĩa anh sẽ phải đương đầu-phấn-đấu với nhiều thực-trạng trái ngược trong trường chính-trị, mà có khi anh còn phải chiến đấu với cái chính mình anh nữa. Theo ý tôi nghĩ thì những cuộc chiến đấu như này mới thật là những dịp

quan trọng cho anh nghiệm xét cái tình-sắc chín-trị của anh vậy.

Tôi cũng tin chắc rằng sẽ phải qua những cuộc thử-thách đó, và với lòng thừa nhận cái điều kiện khó-khăn nguy-hiểm. Anh chẳng thấy sao: cứ phải đánh thật, rồi mới thành ra người linh thoát.

Đúng như thế. Vậy anh cứ tin ở anh và có nhiều can-đảm! Và một lần nữa thôi, tôi xin nhắc anh điều này: chẳng nên nhượng bộ chầm chước một cách dễ-dàng quá cũng chẳng nên khấn-khể một cách quá cứng-vững về.

Tuy thế là sự-cường-không-nghĩ, sự-cứng là cái đạo người quân-lữ, theo ngay sự hiểu của thánh-hiền Đông-phương là đời trước. Miền rừng trước sau, cái mục - đích bèn trong bao giờ cũng vẫn là một; chúng ta là người Á đông, phải giữ lấy cái nghĩa thủy-chung trọn vẹn.

Phải thử sức mình cho đến chỗ cùng kiệt, đây là thất bại. Và phải sống cái đời người linh rất tâm - thường phụng sự quốc-gia! Đó là cái

tôn-chỉ tôi sẽ không bao giờ rời xa trong suốt đời! Anh đã hiểu cái nghĩa tưng-trung của tiếng: người linh, hay người chiến sĩ. Tôi muốn phụng-sự cái lý Tự-do, so với cái tự-do của một cá-nhân còn quý - báu hơn nhiều lắm!

Anh Thái gật đầu tỏ ý đồng tình; nhưng anh vẫn ngồi yên, hai tay ôm trán. Hai chúng tôi cũng không nói năng câu nào trong một lúc lâu. Sau cùng tôi lấy giọng nhiệt-thành mà rằng:

Anh Thái ơi, tôi xin nói với anh rằng ngay từ bây giờ tôi đã sống theo cái tôn-chỉ, cái tâm-lý của một người linh hạ-cấp giữa nơi chiến-địa. Tôi có cái tin tưởng trọn như sắt vững như đồng của một kẻ muốn hết lòng phụng-sự quốc-gia, sẵn sàng hi-sinh thân-mệnh, có bao nhiêu từ-thức tài-năng xin đem ra tận hiến. Ấy đời tôi chỉ còn có một nghĩa lý!

Tôi nói vậy, rồi cả hai chúng tôi lại ngồi yên lặng, nhưng là cái yên lặng mà hiền-nhau thâm-thị. Tôi linh-cảm thấy sự anh hiền từ đến chỗ đây

lòng-sầu-kín. Một cảm động âm-thầm như thác-lũ lòng tôi, khiến nước mắt tràn ra không biết. Anh Thái không nhìn tôi. Hai mắt anh rất lặng lẽ vào khoảng không xa-lắc, như đang theo dõi một vật vô hình phảng-phất, thỉnh-hoàng để lộ ra tia sáng có cuộc mơ-màng mãnh-liệt bên trong. Tôi cũng ngồi yên-vô, nhìn lên những 'áo là chuỗi' xanh mát, như muốn tìm cách thoát ra khỏi cái cơn gò-đăm tâm-ri gần thành khó-chực. Ngồi lủi lủi rồi bỗng lúc nầy, cũng du đầu, sắp tan biến hết. Tôi thấy như mình rơi lìm trong một giấc buồn-hầu thú-vị.

Nhớ anh rằng chỉ cần sắp tất trên khoảng đường rừng xa xa, sau vầng lá xanh chi-chi, tôi lại làm-như một mình:

-- Em ái tha, cái tình-mịch nơi này!

Mấy tiếng chim 'ta-hồ' từ xa vọng đến, như vủa hết vào lòng tôi cái thanh vắng êm-đềm ở nơi đó giờ ruợng. Xung quanh chúng tôi, tuyệt-nhiên không một tiếng động, chỉ nghe thấy vẻ sâu trầm cây, với ech-chái, inh-ương có đầy bắt đầu hòa dip. Tiếng ve, tiếng ech, càng làm rõ thêm cái vẻ quạnh-hiêu-mịch trong không khí.

-- Trời ơi! sống ở đây, mà lại được sống trong cảnh tịch-mịch như thế này, thì sướng-sướng nào bằng gì! Tôi sẽ có thể say-mê quên quên hẳn mình mà viết một cuốn tiểu-thuyết 'Người thanh-niên' của tôi. Rồi, biết đâu? có khi cái say mê ấy lại khơi ược sống lại cái say mê cũ mà hiệ. nay tôi coi như chết hẳn, tức là cái nguồn thanh-sĩ. Chẳng biết sau này còn có bao giờ tôi lại yêu được một người đàn bà như thế!

Tôi bụng bèo da, háo không bao giờ bỏ, mà cái tình-huyền sôi

nổi vờ-vập đối với tôi từ nay là hết. Nhưng chẳng biết điều tôi nghĩ đó có đúng không? Biết đâu cuộc đời còn chẳng dành cho tôi những sự tình-có không sao đoán trước? Điều ấy chỉ có trời là biết được.

Những cơn vữa - đập một mình ở, thì tôi nhien gọi đến trong đầu tôi cái hình ảnh có Hé-ê, với khuôn mặt trắ-sen ngơ-êm-nghiem với cặp mắt trong sáng-lóng-lẹ, cùng với những nụ cười có cái duyên buồn buồn thêm kín.

Tôi đã rồi biết bao nhiêu lần yêu đắm-thắm vào khuôn mặt đó! Chưa bao giờ tôi có cảm giác x' trong đời với cái nhiệt thành hăm 't' ấy. Chắc từ nay cho đến chết tôi không còn được biết một mối tình mãnh-liệt mà trong trắng như thế nữa. Tôi đã yêu gần hết mực; vì cái lần đầu tiên của đến cho tôi, cực, rồi cuộc phân-lý đã để lại trong lòng tôi một vết thương trầm-trọng, hễ cho không lành thì n' cuộc còn có nguy gặp dịp yên-đương tương-vị. Tôi rầu-rĩ mà nghĩ thầm trong bụng: Từ nay trở đi, tôi không yêu ai được nữa: tôi không còn hề gặp một người đàn bà nào khác làm cho lòng tôi rung động nữa. Vì, thao ôi, lòng tôi, lữ-đồng trống trải của tôi ngày nay nó đã như giòng suối cạn khô tro đây.

Kia, anh nghe đấy không? Tôi chợt gặp cái mình, nghe tiếng anh Thái kêu như vậy. Anh đã đứng gần, lặng tai nghe và đưa mắt n' ra phía cái đồng miến xanh-nh, màu trắng nõn nhẹ-chàng huyền-đỏ trong bóng hoàng hôn nhá-nhem.

Bình như có bạn tôi đã rồi đó. Tôi nghe rõ giọng nói của nó. Mà không phải một mình. Có ai tiếng ấy có chỉ em bạn cùng đến nữa.

Tôi đã y nghe thì quả có tiếng đàn bà chuyên-đo 'lũ rít đặng x', giọng nó cứ rồi lạnh-lạnh như tiếng đàn em-ai, mỗi lúc một gần thêm.

Tôi, đích là có bạn tôi với các cô chị em đương đi lòng tìm chừng là rồi.

Anh Thái vừa nói vừa nắm lấy cánh tay tôi, kéo tôi bước về và ra phía cửa miếu.

Cánh sáng mờ-mờ, trời đã sẫm tối.

(còn tiếp)

Sách mới

T. P. C. N. vừa nhận được: **VĂN ĐỌC VÀ THIẾT LUẬN** của **HÀNG SƠN**, do **PAI HỌC THU XÁ** xuất bản, giá 2p50

LÊ-PHONG HỒNG-VIÊN (truyện lịch sử) của **THẾ-LÝ**, do nhà **ĐỜI NAY** xuất bản, giá 3p80.

CÁI VE (đoạn thiên) của **KHAI-HUNG**, do nhà **ĐỜI NAY** xuất bản, giá 3p80

CON HUƠI SAO của **HOÀNG PAO** (sách Hồng số 31) giá 0p50.

Xin có lời cảm ơn hai nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phố, huyện các nơi đồng đức, khắp Trung Nam Bắc-ky để ban các thủ-thước chuyên-trị các bệnh cam sai trẻ em, thuốc Cal A Phien, (từ như khước vịnh hoản), các thủ-thước về các bệnh ngoài da như sán, ngứa, lở, mụn nhọt. Thuốc tối nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tẩy trị bệnh táo bón, thuốc chữa gà toi v.v. v.v.

Xin viết thư cho M. Ngô-V. Vũ chủ nhân nhà thuốc:

VIỆT-LONG
58 Routeaux (Hàng Bè) Hanoi
để lấy bản thảo làm đại-lý và được mục

CẢ BÁN KHẮP CÔNG-ĐƯƠNG CUỐN LỊCH-SỬ-TIỂU-THUYẾT 'GIÁ-TRỊ CỦA HẢI-BÀNG

DƯỚI BÓNG CỜ SƠN

Một tài liệu quý giá của tất cả người Việt-Nam muốn ôn lại quốc-sử. Sách in rất công phu. Gần 300 trang, khổ rộng 13 x 22. Giá đặc biệt 4p00.

CƠN BẮC HIỂM:

Giáo Bui Kinh Thành

Tiểu-thuyết của CẨM-ÁI - Giá: 1p50

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

Dấu tri bá chứng Đông-á tốt

đó ban khắp chợ đồng quê từ Nam tới Bắc. Đại-lý độc quyền: Ets. Bón-Thông 80 Médicaments, Hanoi

NGHIÊM-PHỤC

Các nhà cách mạng Tàu lúc bấy giờ một hai chục-trăm người do chính họ chuyển chế, cho dân được bình dân tự do, thì Trung-quốc mới có thể phát-triển tiến-bộ, chẳng những bên trong nhân-dân hưởng thụ hạnh-phúc sinh tồn, mà đối ngoại quốc gia sẽ được dài-ngời một cách vô thượng. Trung-hoa Dân-quốc, năm 1911, để ra bởi những lý-thuyết mới mẻ và tầm lòng tư tưởng này đó.

Nghiêm-Phục thấy thế càng thêm tin
quyết rằng chủ nghĩa cộng hòa không nên
thi-hành cho dân chúng đông bao mình.
Gắng gượng thi-hành chỉ thấy tai hại chứ
không có lợi.

Giữa năm Dân-quốc thứ 3 (1913), người
Tàu dâng sớ dấy binh dâng tự do đến
nỗ gài động chạm chế bai tới nó thì bị

X

một cách kịch-
liệt, nhặng tự-do chẳng
tất cả mọi người.
M. Rousseau đã nói
m. quyền cốt thông
tinh có lợi hại bất
gặt ra phép luật
mọi người được tự
luật đã định. Cho
u là chỗ căn-cứ để
thực-hành cho được
khỏi phép luật mà
tự-hoà hóa ra buồn
nhiệt-thông gì nữa.

Đến sự binh-dương, lấy phép luật mà bàn, càng thấy trọng yếu. **Đến sự binh-dương** thì nói: Binh-dương bày tỏ bằng cách gì? Họ Nghiêm báo những lời nhàn-dã bỏ thềm bỏ phố để quyết-dịnh việc lớn của nhà nước, ấy là lúc binh-dương bày tỏ rõ ràng nhất. Nhưng một quốc gia gặp việc trọng họ nghi-nao mà dùng cách bỏ thềm bỏ phố đông dân chúng để quyết-dịnh sự phải chăng như thế, có phải là sự phản lợi cho quốc gia hay không, điều đó quan hệ đến chỗ dân-trí cao hay thấp, giới hay hèn. Nếu dân-trí còn thấp, mà đem quốc gia đại kể đặt vào là tham quyết-dịnh của dân, thì lợi chẳng thấy đâu, chỉ tổ mang họa. Họ không biết dùng bầy là làm được cái quyền ấy thì nhà nước nguy. Phải biết chuyên-phoán của một đám đông, thường khi phát sinh nguy hiểm tai hại.

Thế thì Nghiêm-Phục muốn thế nào?
Ông muốn trở lại chuyên chế.

Trong bức thư viết cho Hùng thảo-Nhu đăng ở tạp chí «*Học thuật*» quyển 20, ông nói thế này :

— Đây chỗ thấy riêng của kẻ bất-ninh này mà nói, thiên-hạ lại phải chuyển-chế mới yên. Không thế thì khôi phục trật-tự không xong, còn trông mong phú-cường làm sao được?

Ấy, chính bởi vậy ông đã nhặt nhều vớ Tây-hóa, không báo người ta phải hoàn toàn Tây-hóa như trước, mà cũng chỉ chẻ bai coi thường văn-hóa tổ-truyền của nước nhà. Hồi này ông có cái luận-diệu không trong không ngoài bèn nào. Ông nói muốn như vớ Trung-cổ khôi phục nguy vong, phải cái gì trong hợp với mục đích ấy, giúp cho thành tựu công việc ấy được thì ta nên theo, nên làm, bắt kể là Đòng là Tây, là kim, là cổ, là di-dịch cầm thú mà có chỗ hay, ta cũng phải bắt chước chứ không nên chê.

Thế là đối với Tây-hóa, đến đây từ
tưởng họ Nghiêm mới biến đổi gọi là thời
chưa thật quyết liệt. Đến trận Âu-chiến
1914 về sau, Tây hóa với ông mới thật như
một cơn nhân-tính hủi duyên, bằng những
đoạn tuyệt thương yêu mà thôi, lại còn
thù nghịch nữa là khác.

(còn tiếp)

ĐÀO TRINH NHẮT



do Hội Truyền-bá Quốc-ngũ
tổ-chức tại Hà thành

Sau sáu năm phấn đấu, hội Truyền bá Quốc ngữ đã được vào một kỷ nguyên mới. Từ lúc sẽ phải thực hiện những phần chương trình chưa làm được: mô lập khắp thôn xã, xuất bản sách, báo, diễn thuyết về thữ ngữ dân thường, thực lập bình dân thữ văn v.v. Gặp được tình thế thuận lợi cơ sở an cư lập sản sớ của chính phủ (quan Thông sứ Bắc kỳ) và những thống tư cho các quan địa phương giúp đỡ Hội đã từ nay phát-hoạt cho đến được được mau chóng. Hội muốn nhân dịp khánh rương phạm vi hoạt động và từ tình thế chương trình đã từ nay phát-hoạt trong một thữ gian gần-gần.

Đối với tình-thế mới, phải có phương pháp mới. Tuy chưa mới ra, nhưng hầu hết các hoạt phần từ hàng hải trong Hội đều ồm cái hoạt báo là có một cuộc hội-hop đủ tất cả các đại biểu của một đời thảo-luận về một phương châm hành-dộng ráo-riệt, ngộ-hầu những sự nỗ-lực và sự hi-sinh của Hội T.B.Q.N. đem lại những kết quả rực-rỡ hơn trước.

Cũng một chỉ qui-quyết ấy, Hội Bắc-kỳ đã xin phép lữ-chức vào hai ngày 29 và 30 jaffé sắp tới tại Hội-quán Hội Văn-dịch Việt-Nam (Cercle Sportif Annamite) ở phố Charlier Coulier, Hà-nội, một Hội-nghị Giáo-khoa toàn quốc có mặt Hội T. B. Q. N. Trung-kỳ và cả những lớp dạy theo quy-chức Hội ở Nam-kỳ nữa. Tào-ti đại Mưu-chính Hội-nghị là:

1. — Thắt chặt giấy liên-kết, thân và giữ các giáo-viên, tức là những phần-tử cốt yếu nhất trong Hội.

12. - Trao đổi những kinh nghiệm và sáng kiến về cách tổ chức và pháp su-phạm.

Đó là một tin mừng cho phái nông cơ các giáo viên nư, nữ hằng sa-cước giữa các đồng chí khắp ba kỳ có một tinh thần đoàn kết và một sự hoạt động quy củ và duy nhất để mau đi đến sự thành công, mà là chúng tôi toàn thể quốc dân đang trông chờ chờ một năng cao dân chúng, để thực hiện những việc cải cách hệ trong

Tất cả quốc-dân Việt-Nam đều hồi hơ
mong chờ kết-quả cuộc Hội-ngại lớn-lao củ
chiến-sĩ bốn-phương, và tin rằng Hội-ngại
mở cho Hội Truyền-há Quốc-ngữ một kỷ
nguyên mới trong công-cuộc xây dựng nề
nền tương-lai.

thành công, trên những bề của những mặt hồ, sách nằm lộng, chông trên những cái giường nằm, sách ở trên bàn, sách ở trên sân gạch. Người sáng sáng, một người sáng sáng, hai trong một, quay ra. Mẹ Hiền bảo:

— Chào đi! Trong lúc Hiền ập ứng thì chào to:
— Lay bác a!

— Vàng chào bác! Người kia hướng chông sách đang lúc đỡ ra, và đang thong lên, nhìn mẹ, con Hiền một lúc. Rồi như chợt nhớ ra, y khẽ kêu lên:

— A! bác Minh... Bác đưa cháu đến? Mẹ Hiền ngượng ngùng:
— Chúng tôi đã có lời thưa chuyện.

Y gãi đầu hàng chục cái, cười vồn vồn:
— Đã đi đâu đó! Hai bác đến rồi hôm qua... Ấy! tình lời như vậy đây: hay quá lắm. Tôi được cháu cư ở đây với bác, bác dạy cho mà học. Họ vui lắm cháu a. Mình biết chữ, cầm lấy quyển sách đọc. Được, muốn viết gì viết được, song, sướng lắm! Cháu có thì học không?

Mẹ Hiền đáp thay con:
— Thưa bác, có đấy a!
— Ôi thế thì tốt lắm! Bác rất yêu những trẻ con thích học. A! mà mới bác ngồi chơi gọi nước. Thằng Tam đến rồi? Tam!

Chẳng có đứa nào thưa Y gọi rồi lên. Mẹ Hiền phải bảo:
— Thưa bác, cháu đi cho tôi không khất.

— Vàng thế bác đã mang đủ quần áo cho cháu chưa?
— Chưa a; ngày mai tôi xin mang đến...

Im lìm một chút, rồi mẹ Hiền nói:
— Thưa bác, cháu đi đến đây, thăm sự nhà bác...

— Ôi cá! ấ! thì bác không phải lo. Được rồi! Được rồi!

Nghe một chút, y lại bảo:

— Tôi ở đây, chỉ có vườn thêu, một tờ. Thêu, thêu, nhàn tay chắt mà hóa rỗng. Thêu một chân nữa, cũng còn rỗng chân.

Còn cái sự ăn uống thì chả tốn kém gì cả. Bác muốn gì cho cháu hàng, mọi vật đồng, thế nào cũng được. Giả nhiều thì tôi không dám lấy. Chàng, tôi ăn xoàng, xỉnh lắm. Con qua mua, cháu ăn được chứ?

— Bác được a, cháu vẫn ăn như thế.
— Thế thì tốt lắm. Sự cháu quen ăn thịt cá...

Y cười hô hô. Mẹ Hiền cũng cười theo, rồi bảo:
— Thưa bác, con nhà nghèo, cơm vang mâm, bữa của có mà ăn đã là phúc lắm.

— Thì vậy thế. Tôi nói đùa, đây a! ra với ta, cũng tung cả. Có lẽ gì, ở bác?.. Thôi! thế cháu cư ở đây với bác...

Mẹ Hiền biết đó là một căn vườn khác. Thôi đứng lên, cúi chào con:
— Thôi! thế con ở đây...

Mắt Hiền ngược lên nhà mẹ, ăng ăng nước. Mẹ nó trộm mỉm cười nhìn con. Rồi thì nói như một người mất vía:
— Rồi mai mẹ lại đến...

Mắt Hiền phấp phồng một cái. Ngạc nó phình ra, thò vào nhanh và mạnh. Tiếng nước nhỏ thoát ra như người thổ. Nó bấu chặt lấy tay mẹ nó.

Ông giáo Toản cười nhạt và chạy lại, nắm lấy hai vai nó...
— Ai lại khóc? Nhỡn rồi thì phải đi học chứ! Bác cư, bác cư về, mẹ cháu. Một vài hôm đi qua ngay.

Mẹ Hiền giảng ra và chạy xuống cầu thang trong khi Hiền cố gắng giữ như sợ hãi. Nhưng ông giáo, rất hiền từ, bảo nó:
— Đừng có khóc! tao không đánh. Cứ ở đây với tao, tao thương lắm. Học trở tao, tao coi như con tao vậy. Bởi vì tao không có con thì chừng mấy là con tao. Nhiều đứa chỉ đứng

đến vai thầy, chúng nó còn thích học tao nữa là... Im! Im! Ông vào nói với bác xoa đầu Hiền.

Ở nhà ông giáo được ít lâu, Hiền nhận ra ông là một người rất lạ lùng. Ngoài những giờ dạy học, ông chỉ đọc sách. Ông thức rất khuya, đọc hết quyển này sang quyển khác. Không biết ông đọc làm gì, nhiên đến thế? Hiền đoán là ông hay... hử hử!

Nếu không đọc sách thì ông viết. Những lúc hiem hoa và ngán ngủ, ông không đọc, không viết thì ông hát thuộc là. Ông nhồi thuốc vào một cái ống rất to, hút phì phào. Điều thuốc chảy hết rồi, ông gõ cái đầu xuống bàn gõ gõ, rồi lại nhồi thuốc khác. Thỉnh thoảng, ông nói một mình như một người điên mà nói rất to; rất hàng hải, vừa sôi vừa nước hương hăng từ đầu nó đến đầu kia của gác như một cơn hồ

lộng lộn trong củi sắt, hoặc động lại, nghiêng chặt ràng cho hai cái xương quai hàm bật hẳn lên, đập nằm tay xuống bàn mà gầm lên như muốn đánh ai bẹp đi. Hiền sợ lắm.

Nó không dám lên bằng lên tới gác. Nó trốn quanh ở dưới nhà với Tam. Tam thấy thế thì buồn cười lắm. Bởi ngày mới đến, nó cũng đã hoảng sợ mỗi khi thấy chữ lên cơ! Thỉnh thì một mình như vậy. Nhưng rồi nó biết: những cơ! Thỉnh thì nó cứ lên gác vào lúc ấy ông giáo cũng làm như không trông thấy nó. Ông vẫn dạy bài, vẫn học hệ thống chỉ học hức mồm miệng thế thôi. Chẳng động đến một sợi tóc ai bao giờ. Tam cho là cho mình học muộn quá nên ông chỉ như các ông đồ

ngộ chữ, mà nó thường nghe nói họ không đáp phá họ chỉ gằn gằn, dở hơi.

(còn nữa)
NAM-CAO

25 Juillet 1946 có bán:

VĂN MINH SỬ

TRONG BỘ NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ

của

NGUYỄN BÁCH KHOA

— Nhìn suốt con đường tiến hóa của văn minh loài người từ đời thái cổ đến hiện tại.

— Do tìm cơ cấu thành hình của các yếu tố văn minh như: kinh tế, chính trị, tư tưởng, nghệ thuật.

— Khám phá mối quan hệ giữa văn minh Đông-phương và văn minh Tây-phương.

TỦ SÁCH TÂN-VĂN-HÓA
Hàn-Thuyên phát hành
N° 71, TIEN TSIN - HANOI

HÀ CỐ BẢN:

Một Mối Tình

của cụ Phạm-Bính-TOẠI - Giá: 3p00

Cuốn Một Mối Tình của cụ Phạm-Bính-TOẠI, nguyên Bộ-mệnh-linh Sơn-dương. Phần thứ nhất là văn trước-tiến của cụ, lời văn ngắn gọn, súc tích, rất thâm thúy, thanh nhã. Phần thứ hai gồm có những bài dịch những áng văn thiên-thuật hết là trong văn học Trung-hoa, như Quy-khư-lục-hắc của Mãn-Tiêm, Văn-Không-Huật của Tô-đông-Fa, văn văn, có lời ai oán, và dịch văn thiên-thuật, rất hiếm có trong văn-học đời thời cổ.

BẦY BỌNG LỬA LẺP

của Hoàng-Mai và Hoàng-Nam-CAO - Giá 4p00

HƯNG - ĐẠO - VƯƠNG

của Hoàng-Mai và Hoàng-Nam-CAO - Giá 4p00

SẮP CÓ BẢN:

Câu Chuyện Văn-Học

của THIÊN-SƠN - Giá: 4p00

NHÀ XUẤT-BẢN CÔNG-LỰC - 8-9 TAKU HANOI

HÃY ĐỌC:

Văn Thiên Tướng

— Lược khảo và phê bình thần-thế của CHU-TRIỂN



TAM-KY THU-XA

N° 61, AMIRAL SÉNÈS - HANOI

— Một trung-thần quái-dị đời Tống

— Là tác-giả bài chính khi ca để trở nên bất-hủ ở trên văn-dân nước Tàu

— Một tư-tưởng cứng rắn hùng-hệ giữa một phương-trào đồ hải.

TỦ SÁCH NGÀI MỚI

ĐẠI - HỌC THƯ - XA trình bày:

đã phát hành:

Văn-học và Triết-luận

Bà Mộng-sơn qua thực-trang của xã-hội Việt-Nam tác-giả phê bình và nghiên cứu về văn-học, triết-thuyết, thi-ca, lịch-sử, giáo-dục, lịch-sử, văn-học, triết-học, kinh-tế, trong tác phẩm của những nhà văn: Vũ Trọng Phụng, Lan Khôi, Anh Thơ, Hồ Đắc-huân, Phạm Phương, C. M. Sơn, Lê Văn, Lê Du, Hoàng ngọc Phách, Trần trọng Kim, Phạm duy Kim, Bùi Kỳ, Đoàn Văn Y, Nguyễn Trọng Ngọc, Nguyễn Văn Sinh, Phạm Văn Sinh, Lưu Văn, Nguyễn Văn Tô, Giá 4p00

SẮP XUẤT BẢN:

KHÔNG-BÁO VỚI ÔNG ĐẠO-DUY-ANH

Nghiên cứu của Nguyễn Văn Sinh

VĂN-CHƯƠNG VÀ XÃ-HỘI

Nghiên cứu của Hoàng-Nam-CAO

VIỆT VÀ SÔNG

Nghiên cứu của Hoàng-Nam-CAO

CƠM MÈI HỒI

Giá 4p00

ĐẠI-HỌC THƯ-XA

121, Henri d'Orléans Hanoi

GIẤM ĐỐC: L. H. H. H.

Một xuất bản :

Trung - quốc sử - lược

của PHAN KHOANG

Một bộ sách rất quý của bất thiếu mọi người muốn biết cái của - nguyên về văn minh tôi cả của Á - Đông. Sách dày ngót 600 trang in làm 2 loại : Loại thường bán 600 cuốn 6p. Loại đặc biệt 150 cuốn 6p.80

Thư và ngân phiếu gửi về :
NHÀ IN MAI LINH, HANOI

NÊN HÚT THUỐC LÀ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

Trường học, công sở, nhà huấn chỉ nên dùng mực

MAGNIFIC

và giấy, bộ sách sẽ rõ, đẹp

Nhà chế - tạo : M. NGUYỄN - HUỖY - KÝ

60 R. ROUÏE BACH-MAI - HANOI

cửa Đại - lý khắp Đông - dương

Thuốc mạnh sấm nhung

Chuyên trị bệnh di - tinh - mộng - tinh - Hoa - tinh. Sưu sưu lợi tinh thần cho mọi anh em bị đau lưng mỏi gối dùng thuốc này

Bán tại hiệu thuốc : THAI - CỎ

N. B. HANG HACH HANOI, KHUẤT, HÀ NỘI - PHÂN

ICH - AX - AY - OHOHO - HAY

Autorisé publication créée antérieurement à la

loi du 13 Décembre 1947

Edition hebdomadaire du Trung-Hac Tân-Van

Imprimé chez Trung-Hac Tân-Van

K HỒNG cứ vắn - đề gì,
HỒNG cứ thư hay vắn,
HỒNG cứ lúc nào,
HỒNG cứ nhiều hay ít.

Viết được một đề là nghệ - thuật rất tuyệt.
Ai muốn luyện nghệ - thuật xin viết thư
Og Đại - Náo : 104 Phố Huế - Hanoi

CÁC GIẢ - ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HỒ GÀ

ĐIỀU - NGUYỄN

Tổng - cục : 125 Hàng - Bông, Hanoi

Đại - lý khắp : cửa Đông - pháp

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng :

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Đầu Nhị - Thiên

Trị bách bệnh. Một v. 0\$30

NHÍ - THIÊN - ĐƯƠNG DƯỢC - PHÒNG

76, Phố Hàng Bông, Hanoi - Téléphone 849

BÚT - MÁY : HAWAIIAN

Có máy điện khắt thêm tên

thiết lập sau thêm 1000 cuốn recommandé.

Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi lại.

MAI LINH 60 Cửa Đại Hải Phòng

NHỨC ĐẦU, NGÁT MỒI, SỐT
NÓNG, ĐAU MIỆNG NÊN DÙNG :